

# THANH-NGH!

NGHỊ-LUẬN. VĂN-CHƯƠNG, KHÁO-CỨT

Chủ nhiệm : VŨ ĐÌNH HÒE

## TRONG SỐ NÀY :

- |                                                                                   |                    |
|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| — Biết thừa cơ hội dễ, cổ kíp<br>bằng người                                       | THẢO AM            |
| — Quyền hành chính trong Hiến-<br>pháp Trung-hoa                                  | PHAN ANH - 72      |
| — Sử liệu : Minh-mạng thập điều                                                   | TRƯƠNG CHÍNH       |
| — Vài lời bàn về quyền « Việt-<br>nam văn học sử yếu » của ông<br>Dương quảng Hàm | NGUYỄN MẠNH TUÔNG  |
| — Những thư viện bình dân ở<br>nước ngoài                                         | TRỌNG ĐỨC          |
| — Tùy bút : Những kỷ niệm                                                         | HƯƠNG MINH         |
| — Lôi vũ (Bi kịch của Tào Ngự) —<br>(tiếp theo)                                   | ĐẶNG THÁI MAI dịch |
| — Đạo dụ ngày 20-9-1944                                                           |                    |

NĂM THỨ TƯ : SỐ 92 — NGÀY 18 NOVEMBRE 1944.

TÒA BÁO : 15 PHỐ HÀNG DÀ HANOI \* Giấy in : 19.43 \* GIÁ 0.80

GIÁ BÁO. — BẠC - KỲ, TRUNG - KỲ, NAM - KỲ, CAO - MIỀN, LÃO 3 th 9500, 6 th 18500, 12 th 36500

# BAO THANH - NGHI

THÔNG HIỂU SỰ VẬT VÀ TƯ TƯỞNG — THU NHẬP TÀI LIỆU ĐỂ GÓP  
VÀO VIỆC GIẢI QUYẾT NHỮNG VẤN ĐỀ QUAN HỆ ĐẾN ĐỜI SỐNG CỦA  
DÂN TỘC VIỆT-NAM—PHỤNG SỰ MỘT NỀN NGHỆ THUẬT CHAN CHINH

**Trong số 25 Novembre 1944**

- |                                                                       |                    |
|-----------------------------------------------------------------------|--------------------|
| — Điều-kiện cần cho sự can-thiệp vào kinh-tế . . . . .                | VŨ VĂN HIỀN        |
| — <i>Giáo-dinh và giáo-dục</i> : Giáo-dục duy nhất . . . . .          | VŨ BÌNH HOE        |
| — Vấn-đề bản-vị tiên-tệ ( <i>Tiếp theo</i> ). . . . .                 | ĐỖ ĐỨC DỤC         |
| — Nhân sinh địa-dư: Khảo cứu về «tuổi chết» của ta. . . . .           | NGUYỄN THIỆU LAU   |
| — Dagenan . . . . .                                                   | VŨ VĂN CÁN         |
| — Nhận xét nhỏ về dân quê Bắc-kỳ ( <i>Tiếp theo</i> ). . . . .        | TÂN PHONG          |
| — Những tư viện binh dân ở nước ngoài ( <i>Tiếp theo</i> ). . . . .   | TRỌNG ĐỨC          |
| — <i>Bạn gái chết</i> : Bản khoán . . . . .                           | CÔ ANH THƠ         |
| — Lời vũ ( <i>Bi kịch của Tào Ngự</i> ) ( <i>Tiếp theo</i> ). . . . . | ĐẶNG THAI MAI dịch |

NHA XUẤT BẢN "THỜI ĐẠI"  
214 - Hàng Bông - Hà Nội

BA CUỐN SÁCH SẮP RA

**LO TÂN**

ĐẶNG THAI MAI

**TRƯỜNG CA**

XUÂN DIỆU

**HỒI THO'TÂN**

NGUYỄN HỒNG

CÒN MỘT ÍT

VANG BÔNG MỘT THỜI  
của NGUYỄN TUẤN

NGẬM NGẠI TÌM TRĂM  
của THANH TỊNH

SÁCH MỚI

**VIỆT NAM VĂN HỌC SỬ YÊU**

DƯƠNG QUANG HAM

Giáo sư trường Trung-Học Bảo - Hộ Hà - Nội  
300 trang khổ lớn 15 × 22

**DANH FŨ Y - HỌC**

(Tập A và B)

PHẠM KHAI QUANG, Y-khoa Bác-sĩ  
LÊ KHÁC THIÊN, Ngoại-tru Y-sinh

**ĐẠI NAM HÌNH PHÁP**

LÊ TRUNG CHÁNH

Luật-khoa Tiến-sĩ

Thẩm phán tại tòa Thượng-thẩm Huế  
350 trang khổ 15 × 20

NHA IN XUAN THU 214, HÀNG BÔNG HÀ-NỘI

# Biết thừa co' hôi dê cô gang kíp ngu'ô'i

(NHÂN VI MẤY ĐIỀU NHẬN XÉT VỀ NGHỀ TẦM TANG XỨ NHÀ)

THẢO AM

Giồng giàu, chăn tằm, cũng như làm ruộng là một nghề truyền-trọng của dân Việt-Nam từ nghìn xưa. Đồng tang, hai tiếng ấy vẫn thường đi đôi với nhau. Từ thế-kỷ thứ 16, 17, tơ lụa của ta đã là một trong các mặt hàng khiên lái-baron phương Tây tập-nập qua lại các bến Hội An, Phố Hiến. Mãi tới trước đây mười, năm năm, nghề tầm tang vẫn còn giữ địa-vị thứ nhì, sáu nghề chày lụa, trồng nếp, kinh-tệ nông-phổ xứ nhà. Nhưng từ 1930 trở đi tơ lụa ngoại-quốc (Tàu, Nhật), nhất là tơ nhân-tạo, trỗi sang nước ta, lấn-áp hẳn tơ lụa nội-hóa. Năm 1934, Đông-Dương tiêu-thụ những 900 tấn hàng tơ lụa thì có tới 750 tấn ở ngoài đem vào. Thêm nữa, cũng vào khoảng những năm ấy, nước Pháp mua ngô của ta rất nhiều, phần nhiều những ruộng bãi giồng giàu đem đổi thành ruộng, bãi giồng nghèo rất hợp, vì cùng phải cần một thứ đất mẫu như nhau. Thành ra, nghề tầm tang của ta, nều không bị chết cũng chỉ còn ngắc ngoải.

Mãi tới kỷ-thế-giới chiến-tranh này, đã 5 năm nay, các thứ tơ lụa ngoại-quốc không sang nữa, vải, bông bên ngoài không đem vào đủ để đáp ta mới lại sức nhớ đến của cái kho tàng xứ mình. Kể phong-lưu đại các đã phải chuộng the, lụa dệt bằng tơ nội-hóa; người nhà quê đã nhận nhận mớ quần xối (chối), áo nái; các bạn âu-phục đã dùng đến mọi thứ hàng dệt bằng dũi.

*Thừa co-hội này, nghề tầm tang xứ ta đã sống lại.* Trên các soi, bãi, vườn, ruộng, trước kia chỉ giồng ngô, khoai, bây giờ giồng mọc tốt xanh um. Ở nhiều vùng, công việc tầm tang đã gần thành một « phong trào » cho phụ-nữ theo đuổi. Không kể như dân quê chần từ dăm bảy nông đến vài ba chục nông tằm, các bà, các cô, ở những đình nhỏ cũng buống mền the trên ghê ngựa để nuôi chơi bởi một, hai vòng trứng ngái. Theo lời một nhân-viên Ty Khuyến Nông thì gần đây những sở phát trứng tầm giồng (Phủ-Lang-Thương, Việt-Trí, Đập-Cầu...) gây trứng không kịp để bán chỗ dân gian. Ở các ấp và đồn-liên mới giồng được nhiều gấu, người ta mới từng lần lưu-dân biết nghề, nhưng không vội đem cho chăn tằm chia. Nghề bóc-kén về trước hoặc kéo (rất) ít, nhân đó, cũng trở nên hoạt động.

Trước tình hình ấy nhiều người rất lạc-quan. Nhưng nếu ta suy xét một chút ta sẽ nhận thấy trong sự nhen-mừng ấy có điều đáng lo, Lo, rằng nghề tầm tang của dân ta không khéo sẽ cùng với thế-giới chiến-tranh hết mà lại chết dăm-dũi đi một lần nữa. Vì sau, vì trong sự hành-trưởng hiện thời của nghề chăn tằm, ta xét thấy có mấy nhược-diểm :

1-) Phồng trào mở mang tầm tằm liến rất hăm, có lẽ không đuổi kịp cơ- hội đã xảy ra. Tuy chiến-tranh đã sửa soạn và nổ bùng ra 5, 6 năm, mà dân ta mới xô đẩy nhau về với cây giâu, nông-tâm được ít lâu nay. Chính đến tận cuối năm kia đầu năm ngoái các nông-giã mới quả quyết giống nhiều giâu và sửa soạn chăn tằm . . . . .

2-) Sự mở mang nghề tằm tang của dân ta thiếu hẳn cách tổ-chức và sự hiểu biết những điều thường-thức chuyên-nghệp thầy. hàng xóm chăn tằm có lãi, nhiều người không giống được một cây giâu nào cũng dám chăn. Giá giâu lên vọt tới 129\$, 150\$ một tạ. Trung bình một cân kén bán được 16\$, 18\$, cân đên ít nhất 12, 13 cân lá giâu. Nếu mùa giâu tới những giá cao ấy, sẽ lỗ vốn rành rành. Nhược bản; công việc trồng giâu không tiền cùng một dịp với sự nuôi tằm thì các nhà nuôi tằm có thể thất bại một cách đau đớn, vì lẽ giâu đắt (Sự thiếu giâu rất rõ rệt ở các tỉnh Trung-châu).

Phương-pháp chăn nuôi vẫn luộm thuộm như xưa. Chưa mấy người biết đến công việc Phòng Nghiên-cứu tằm tang của Viện Khảo-cứu Nông-lâm (Division de Sériciculture de l'Institut des Recherches Agronomiques) Trong mỗi tỉnh, một nhân-viên Ty Khuyến-Nông (Service de Propagande ou de Vulgarisation agricoles) không thể bảo ~~khắp~~ khắp và nhanh chóng cho dân quê biết những điều cần thiết để sửa sang một nhà tằm, để giữ gìn một bộ giâu đã hái. Vì vậy số tằm bị bệnh gai, ngứa, bùng thường tới 30% hoặc 50% (lứa tằm tháng 7 ta vừa qua).

— Cách ươm hoặc rút tơ vẫn theo lối cũ. Vì thế kén có to mà tơ không đẹp bằng tơ nhện, tơ tằm. Tơ ta ươm bằng tay với cái giường-dẫn dỉ, không được đều và sạch sợi bằng tơ của người.

— Thêm nữa, hình như số thợ biết ươm tơ hoặc kéo tơ còn hiếm. Phần nhiều các nhà chăn tằm phải đi đón thợ ở tận xa cách hàng tổng, hàng huyện.

Sự thiếu giâu, sự luộm thuộm, sơ sãi trong cách chăn nuôi, sự ươm tơ vụng về, chậm chạp và sự hiếm thợ ấy khiến giá vốn (prix de revient) của tơ ta rất cao. Hiện thời, trong trường-hợp đặc biệt, giữa buổi chiến-tranh này, dân ta phải tự sản-xuất lấy tơ để dùng vẫn chưa đủ thì dù sao, theo luật cung cầu, giá vốn tuy cao, giá bán thành đắt, dân chúng vẫn phải mua, kẻ xuất-sản vẫn được lãi. Nhưng một mai, chiến-tranh kết liễu, thì tơ lụa mình vừa không đẹp bằng, vừa giá vốn cao hơn tơ ngoại-quốc, tất nhiên mong sao cạnh tranh được thắng lợi? Cái nguy-cơ khiến nghề tằm-tang của mình lại ngắc ngoải một lần nữa hiện giờ đã thấy rõ hiển-nhiên.

Xét ra sự bnh trưởng nghề tằm tang ở xứ ta, tự ít lâu nay, chỉ mới là kết quả của nỗi thiếu-thốn vài lụa. Bất buộc dân mình phải tìm tòi lấy nguyên-liệu để tự-tức tạm-thời: chớ trong mọi việc trồng giâu, chăn tằm và ta nhân ra chưa có sự cõ giăng mở mang vịnh viễn, không có tinh-thần kinh doanh sáng-suốt, không có sự diu dắt, hợp-tác để nhân-co-hội mà gắng.

(Xem tiếp trang 27)

# Minh-Mạng thập điều

TRƯƠNG CHÍNH

Lời nói đầu — Đọc-Nam-Việt lược sử của Ô. Nguyễn văn Mai (Saigon — Imprimerie et Librairie J. Viêt — 1919), nơi trang 71, tôi thấy : « Năm 1838, vua Minh-Mạng làm Thập điều truyền cho mỗi làng phải đọc giảng cho dân chúng nghe ».

Rồi sau, đọc Việt-Nam sử-lược của Ô. Trần trọng Kim (quyển IV, trang 173, Hanoi, Imprimerie du Trung-Bắc Tân-Văn — 1920), tôi thấy nói rõ hơn :

« Mấy năm về cuối đời vua Thánh-tổ (Minh-Mạng), trong nước lắm giặc-giã, phong tục thành ra kiêu bạc, dân sự lắm người cờ bạc rượu chè và hay mê hoặc những tà-giáo. Nhà nước lấy sự ấy làm lo, bèn soạn ra 10 điều huấn dụ, ban ra mọi nơi, để dạy bảo ngu dân. »

1 — *Đốn nhân luân* (Trọng tâm cương ngũ thường).

2. — *Chỉnh tâm thuật* (Làm việc gì cũng cố phải giữ bụng dạ cho chính đính trong sạch).

3. — *Vụ bản nghiệp* (Giữ bổn - phận chăm nghề nghiệp của mình).

4 — *Thượng tể tiết kiệm* (Chuộng đường tiết kiệm).

5. — *Hậu phong tục* (Giữ phong tục cho thuần hậu)

6. — *Huấn tử đệ* (Phải dạy bảo con em).

7 — *Sùng chính học* (Chuộng học đạo chính)

8. — *Giới-dâm thối* (Ráp giữ những điều gian là dâm dục)

9 — *Phạm pháp thủ* (Cẩn thận mà giữ pháp luật)

10. — *Quảng thiện hạnh* (Rộng sự làm lành)

Mới đây, nhân đọc quyển *Recueil général des actes relatifs à l'Organisation et à la Réglementation de l'Indochine, parus avant le 29 janvier 1919* của Ô. Arrighi de Casanova, Administrateur des Services civils (Tome 1 juin 1778 — Novembre 1911, Hanoi — Hảiphong Imprimerie d'Extrême Orient, 1919), trang 25, tôi thấy trong tờ điều ước ngày 15-3-1874, giữa nước Pháp và nước Việt Nam, điều thứ 9, có đoạn :

«... Elle (Sa Majesté) s'engage... à renouveler la défense... d'employer dans le langage ou dans les écrits des termes injurieux pour la religion (catholique) et à faire corriger les articles du Thập điều dans lesquels de semblables termes sont employés. »

(Hoàng-Đế bề hạ hứa cấm lần nữa sự dùng trong lời nói hay trong trứ tác những dụng ngữ nhục mạ đạo (Thiên Chúa) và truyền sửa những điều trong Thập điều có dùng những lời tương tự như vậy ).

Hiếu kỳ, tôi rần lục tạo, trước ở kho sách của Đông-Dương Học Hội (Société des Etudes Indochinoises), sau ở các tư gia, coi còn bản *Minh-Mạng thập điều* nào không? Ngẫu nhiên, chúng tôi gặp ở nhà ông Nguyễn-an-Cư, thầy thuốc bắc ở Hóc-môn (Gia-định) một bản *Minh-Mạng thập điều* hiệu dụ dân. Thợ chép tay và có dịch sẵn ra thể thượng lục hạ bát. Nay xin chép lại để làm quà hạn đọc.

TRƯƠNG CHÍNH

\*\*\*

Vâng lời thánh dụ dành rành,  
Từ xưa chúa thánh vua minh cần quyền,  
Lấy đạo chánh, trị dân đen,  
Ắt toàn dân tục vụ nên làm hiền

Minh làm trước, chúng đối sau  
 Thên lời dạy đó phép an dân theo  
 Dân lo dân cảnh chẳng đều  
 Gần xa nghe thấy ít nhiều kho in  
 Lại bấy năm đều tháng giêng  
 Co quan ra lệnh rao lên khắp đường  
 Cùng quan lời ở Châu la ng  
 Xem dân đọc những phép thường dạy chung  
 Khiến hay, nha biết cửa thông  
 Dạy điều nhưn nhượng nền công trị bền  
 Nước ta Nam Việt dựng nền  
 Hai trăm năm lễ thần truyền thánh noi  
 Đức lành thấm đấp đầy nơi  
 Chanh thuần chất tốt lâu dài mới nên  
 Ngừa vàng bạc tố nơi lên  
 Võ công kỳ định, lỗi nghinh đã rồi  
 Dựng làm học hiệu nuôi tài  
 Lại ban điều lệ sửa đổi thói tây  
 Chánh hay cùng phép dạy hay  
 Thâm dân đạo chánh tốt tây thể xưa  
 Đức Hoàng tử thánh có dư  
 Cơ đồ cả phép tắc thừa nói nơi  
 Rải toan dạy kẻ giàu rồi  
 Lại này yên vô tha thói thuế thường  
 Một men đau đầu sót thương  
 Ru ơn người ấp bọc phượng trẻ già  
 Tầy chưa hay kiến dân ta  
 Nơi nơi đóng đao, nhà nhà giãn vui  
 Dựng dựng nuôi dựng thành thời  
 Ke dự na n với chẵn mười năm nay  
 Dạy khuyên sửa đổi cho hay  
 Thiết là dư đang buổi này chưa sao  
 Khắp nơi triều dã dự rao  
 Hai người thao thuận tiết cao nghĩa dày  
 Tỉn nào một có tầu bày  
 Lến ban rạ hậu nên thay bầy người  
 Lại sung hiền chánh những ai  
 Cùng truyền các tính tìm với dâng lên  
 Một ta cơ chước dạy khuyên  
 Lấn lam kẻ rạt sửa nên thói làm  
 Nghệ dân hay biết lễ xanang  
 Nhà tranh mượn cũng tin trung có người  
 Thiết tha thuần hậu lành trời  
 Von không ít kẻ ưa nơi quê mùa  
 Khi chịu mich, m ố rặng mờ  
 Có người làm vậy phải thời dạy răn  
 Ng rơi thương xem an bộ dân  
 Thấy người mê đại nhẩy thân lười hình  
 Thánh nhưn thiết rất thương tình  
 Long người chẳng nổi chẳng đàn mưới phạt

Siả như những đũa hung hăng  
 Cùng loài si quyết lung lũng hoang đường  
 Dám làm việc lỗi phép thường  
 Thấy liền uất tiết tan xương và bầy  
 Vậy thời thuận nghịch lẽ này  
 Thiết đã tỏ rõ lắm hay nên đề  
 Có tai mắt thấy biết nghe  
 \*Lựa là phải nói đủ bề mới thông  
 Nghĩ dân cũng dễ biểu cùng  
 Nên làm lại buổi thung dung ngày thường  
 Truyền làm dạy biểu mười chương  
 Cụ nghi chủ các địa phương ban cùng  
 Này quan ngoài với quan trong  
 Điều nên nương trẫm tấm lòng rộng thương  
 Bản in sao khắp các làng  
 Khắp truyền phủ huyện học đường hương lân  
 Bộ giao nghi chủ đều vàng  
 Truyền cho kẻ sĩ quân dân biết đều  
 Khả nghe dạy biểu mấy điều  
 Cứ kỳ giảng đọc rõ nhiều biết chung  
 Khiến cho người đọc nhà thông  
 Kẻ khôn lại sử biểu cùng người ngay  
 Sao cho ngày thắm tháng dài  
 Ai ai đều cùng ở hay, về lành  
 Mấy dân cùng sĩ cùng binh  
 Chớ rằng văn lệ mà khinh mà nhàm  
 Ất tua mình giỏi sức làm  
 Cùng nhau bắt chước cùng hăm đua tài  
 Hẹn cho đời mỏng theo dày  
 Nhuộm nên thói tốt từ rày lân lân  
 Nhờ trời rước tốt lâu bền  
 Phái nhiệm phúc phận tội liền đem an  
 Đều lên cõi thọ dài xuân  
 Triều đình thanh trị lêm phần bền dài  
 Thời ngài thương nghĩ chúng người  
 Muốn nên nên phải dạy nuôi đã đền  
 Tấm lòng khó biết bao nhiêu  
 Mới là không phụ vì theo đời này.

(Còn nữa)

TRƯỜNG CHÁNH

. . . Lại phải học lại cách sinh hoạt, cách hành  
 động công cộng, là mở rộng cái tâm của  
 mình mà thấu lấy những cái khí hừng vĩ của  
 đoàn thể nó phối hiệp với những cái di truyền  
 của tiền nhân cùng là những tiếng gọi của  
 tương lai.

MARÉCHAL PÉTAIN

# LÔI VŨ

BI KỊCH CỦA TAO NGU

ĐẶNG THÁI MAI dịch

## MÀN THỨ TƯ

*Dàn cảnh — Buồng tiếp khách nhà Chu Phác Viên lúc 2 giờ sáng. Trên chiếc sofa, Chu Phác Viên ngồi một mình đọc tập giấy dưới ánh sáng ngọn đèn bàn giấy có chao đèn phủ trên. Trong phòng, bốn bề tối sẫm sẫm.*

*Phía ngoài phòng tiếng sấm vẫn dồn xa xa, tiếng mưa nghe lách tách, màn cửa sổ thả xuống, cửa giữa khép. Nhìn qua cánh cửa bằng thủy tinh, cảnh vườn hoa chìm lìm trong đêm tối. Thỉnh thoảng một luồng chớp nhoáng, dưới ánh sáng xanh sẫm, người ta thấy cột đèn điện và mấy gốc cây. Luồng chớp qua, đêm lại càng tối đen.*

*Phác Viên — (buông tập giấy xuống, ngáp dài, uốn lưng có vẻ mỏi-mệt) Chúng mày đâu? (bỏ kính, dụi mắt, gọi to hơn nữa) Chúng mày! (đứng dậy đi về phía buồng ăn vừa đi vừa lau kính) Có đứa nào ngoài ấy không? (lại một luồng chớp qua phía ngoài, Phác Viên đi tới chỗ tủ bên phải, bấm chuông. Trong lúc vô tình, nhìn thấy bức ảnh Thị Bình, Phác Viên liền cầm lấy, đeo kính vào xem)*

*(Một người đầy tớ đi vào.)*

*Người đầy tớ — Cụ truyền con....*

*Phác Viên — Tao gọi mày đã nửa tiếng đồng hồ.*

*Người đầy tớ — Bầm ngoài kia mưa to con chẳng nghe-gi sốt.*

*Phác Viên — (chỉ vào cái đồng hồ quả lắc) Đồng hồ sao chết rồi kia?*

*Người đầy tớ — Bầm mọi hôm có cô Phụng lên giây. Hôm nay cô ấy về, chúng con quên mất.*

*Phác Viên — Mấy giờ rồi.*

*Người đầy tớ — Bầm có lẽ hai giờ sáng.*

*Phác Viên — Hồi chiều tao đã bảo thầy ký kế toán gửi một món tiền xuống Tế-Nam, thầy ấy đã gửi chưa?*

*Người đầy tớ — Bầm cụ truyền gửi cho một người ở Tế-Nam, ngời họ Lữ tại phải.*

*Phác Viên — Phải rồi.*

*Người đầy tớ — Đã gửi rồi đấy ạ.*

*(Lại một luồng chớp nhoáng bên ngoài, Phác Viên nhìn ra phía vườn hoa.)*

*Phác Viên — Đoạn giấy điện đứt nơi vườn hoa bà đã gọi người chữa lại chưa?*

*Người đầy tớ — Gọi rồi đấy ạ. Như ng thợ điện người ta bảo trời mưa to quá, chưa có thể chữa. Ngày mai họ sẽ tới vậy.*

*Phác Viên — Thế không n uy hiêm ư?*

*Người đầy tớ — Bầm nguy hiểm lắm chứ.*

*Vừa rồi con chó anh Cả con chạy qua chận phải giấy bị điện giật hết ngay. Hiện giờ chỗ ấy đã chằng qua một sợi dây phía ngoài. Không ai đi vào đấy đâu mà...*

*Phác Viên — Ở... ở... ở... Vừa rồi này bảo mấy giờ rồi ấy nhỉ?*

*Người đầy tớ — Có hơn hai giờ sáng rồi đấy ạ. Bầm cụ định đi ngủ?*

*Phác Viên — Mày lên mời bà xuống đây.*

*Người đầy tớ — Bà con ngủ yên giấc rồi ạ.*

*Phác Viên — Thế anh Hai đâu?*

*Người đầy tớ — Anh con ngủ từ lâu rồi ạ.*

*Phác Viên — Tuổi m'ý tìm xem anh Cả ở đâu?*

*Người đầy tớ — Anh con xoi cơm xong, đi ngay chưa thấy về.*

*(Im lặng trong một lát)*

*Phác Viên — (đi tới nơi sofa, ngồi xuống) Làm sao không có một đứa nào ở đây thế này?*

*Người đầy tớ — Bầm vắng, không có ai hết.*

*Phác Viên — Từ trưa tới giờ không có ai tới cả nhỉ?*

*Người đầy tớ — Bầm vắng. Giời mưa như trút cả chiều nay không ai đi đâu được.*

*Phác Viên — (ngáp dài) Trong nhà bây giờ thế 'à chỉ còn một mình tao thức đấy rồi?*

*Người đầy tớ — Bầm vắng, họ đi ngủ hết.*

Phác Viên — Thế thì được rồi, cho mày đi ngủ đi.

Người đầy tớ — Bẩm cụ còn cần gì nữa không?

Phác Viên — Thôi tao chả cần gì nữa.

(Người đầy tớ đi ra phía cửa giữa. Phác Viên đứng dậy đi qua lại mấy bước trong phòng, rồi đứng lại trước cái tủ gương bên phải, cầm chiếc ảnh Thị Bình, vận to đèn lên xem. Xung từ phía phòng ăn đi ra).

Xung — Ba!

Phác Viên — (mừng rỡ) Kia con... con chưa ngủ kia à?

Xung — Vâng, chưa đấy ạ.

Phác Viên — Con tìm ba phải không?

Xung — Không ạ. Con tưởng mẹ con ở đây.

Phác Viên — (có vẻ thất vọng) A!... Mẹ mày trên gác kia?

Xung — Không thấy ạ, con gõ cửa mãi, nhưng cửa khóa kia... vâng... có lẽ mẹ con ở trong ấy cũng nên... Thưa ba, con đi vào.

Phác Viên — Này con, Xung (Xung đứng lại) con hãy khoan đi.

Xung — Thưa ba hỏi gì kia?

Phác Viên — Không. Sao con còn chưa đi ngủ kia?

Xung — Vâng, hôm nay con thức khuya quá, con sẽ đi ngủ ngay.

Phác Viên — Hồi chiều, ăn cơm xong, con đã đưa thuốc của đốc tờ Kook cho mẹ uống chưa?

Xung — Rồi đấy ạ.

Phác Viên — Con có quần vọt không?

Xung — Có đấy ạ.

Phác Viên — Thích chứ? (Đứng dậy cầm tay con) Thế nào? Con sợ ba ư?

Xung — Ba, vâng.

Phác Viên — Hình như con có điều gì không bằng lòng ba ấy, phải không?

Xung — (ấp úng) Ba... con chẳng biết nói thế nào cả.

(Im lặng trong một chốc, Phác Viên đi tới chỗ sofa, thở dài nhẹ nhàng, ngoắt Xung tới, Xung đến gần.)

Phác Viên — (buồn bã) A... Hôm nay hình như ba thấy ba già hẳn đi... Con biết không?

Xung — Thưa ba, không.

Phác Viên — Thế con có sợ một ngày kia rồi ba sẽ chết và không ai chăm nom đến con, hay không?

Xung — Vâng, sợ.

Phác Viên — Hồi sáng con muốn bớt tiền học của con để giúp cho đứa nào đi học ấy, con nói lại cho ba nghe. May ra ba có thể cho con cũng nên.

Xung — Sáng ngày con nói nhầm đấy ạ; từ nay về sau con không vờ vẩn thế nữa.

Phác Viên — Ngày kia, chúng mình dọn đến nhà mới ở. Con thích chứ?

Xung — Vâng.

(Một lát im lặng).

Phác Viên — (vẻ thất vọng) Sao con nói chuyện cùng ba ít ỏi quá thế?

Xung — (ấp úng) Vâng, con... con nói không được. Chẳng là ngày thường hình như ba không thích gặp chúng con ấy... Sao hôm nay ba có vẻ khác mọi hôm. Con... con...

Phác Viên — Ờ... Ờ... Thôi con đi ngủ đi.

Xung — Vâng, thưa ba con đi ngủ.

(Xung đi về phía phòng ăn. — Phác Viên buồn bã nhìn con đi vào, một lát sau lại đứng dậy cầm ảnh Thị Bình ngắm, ngán cả người, rồi vận cái đèn bàn giấy lại, nhìn vào phía buồng giấy. Phồn Y im lặng đi từ phía cửa giữa vào, khoắc cái áo đi mưa, ướt đầm đìa. Mái tóc ướt mất một phần, mặt trắng nhợt; đôi mắt có vẻ lạnh lùng, chán chường và khắc độc. — Nhìn thấy Phồn Y, Phác Viên có vẻ ngạc nhiên)

Phồn Y — (đứng im, chỗ cửa giữa hỏi một cách bình tĩnh) Chưa đi ngủ kia?

Phác Viên — Mẹ đấy à? (lại gần Phồn Y) Đi đâu về thế? Thăng Xung tìm mẹ từ tối đến giờ.

Phồn Y — Tôi đi ra ngoài kia dạo chơi.

Phác Viên — Mưa to thế này mà đi dạo thế nào?

Phồn Y — Phải rồi. (nói thật nhanh) Tôi đau bệnh thần kinh.

Phác Viên — Tôi lỗi mợ, vừa rồi mợ đi đâu?

Phồn y — Ông bồi làm gì?

Phác Viên — Áo quần ướt hết cả thế kia, sao không đi thay đi?

Phồn y — Lòng tôi nóng điên lên được, phải ra ngoài kia dầm mưa cho ướt mát một tí.

Phác Viên — Đừng nói nhảm nữa! Nhưng vừa rồi mình đi đâu về?

Phồn y — Ở trong nhà này, chả đi đâu hết.

Phác Viên — Ở trong nhà này à?

Phồn y — Vâng. Ngồi xem mưa ngoài vườn hoa ấy.

Phác Viên — Xem mưa suốt một đêm?

Phồn y — Vâng. Dầm mưa suốt một đêm.

(Im lặng trong chốc lát — Phồn y vẫn đứng im giữa cửa, Phác Viên nhìn có vẻ sợ hãi, ngơ vờ)

Phác Viên — Này mợ, xem chừng mợ nên lên gác nghỉ một tí thì hơn.

Phồn y — (lạnh lùng) Không cần! Ông lại cầm cái gì kia? A! lại vẫn cái ảnh cô gái ấy. (dơ tay đòi xem ảnh)

Phác Viên — Mợ xem làm gì. Để thằng Binh đây mà.

Phồn y (dặt lấy tâm ảnh, lại dùng xem dưới ánh đèn) Để thằng Binh đẹp đấy chứ nhỉ? (Phác Viên ngồi xuống chiếc sofa không giả lời) Tôi hỏi cậu: có phải thế không?

Phác Viên — Phải.

Phồn y — Nét mặt trông thiệt trung hậu.

(Phác Viên chỉ nhìn dăm dăm về phía trước mặt)

Phồn y — Mà lại có vẻ thông minh lắm.

Phác Viên — (mơ màng) Ừ!

Phồn y — Còn trẻ quá nhỉ?

Phác Viên — (vô ý thức) Đâu, già rồi!

Phồn y — Không phải cô ta chết sớm à?

Phác Viên — A! a! Phải nó chết khi còn trẻ.

Phồn y — (dặt tấm ảnh xuống) Quái lạ! Hình như tôi đã gặp đâu rồi đấy...

Phác Viên — (ngửng đầu lên có vẻ ngơ vờ) Không lẽ nào!...

Gặp ở đâu được mà bảo gặp

Phồn y — Cái tên cũng đẹp: Binh — Binh! n à àm nh ? (1) Sao mà cũng có đôi chút ý vị tôi đâu y.

Phác Viên — Thôi! mình đi ngủ đi thì hơn. (đứng dậy cầm lấy tâm ảnh)

Phồn y — Ông giữ lấy làm gì?

Phác Viên — Ngày kia dọn nhà, tôi sợ quên mất.

Phồn y — Không đau! Không đau! (dặt lấy tấm ảnh) Để đấy một đêm vậy (cuối, về mặt kỳ quái) không mất đâu! Để tôi giữ cô ta! Ờ cậu vậy (buông tấm ảnh xuống bàn).

Phác Viên — Đừng sờ diện nữa! Mợ cứ vớ vẩn!

Phồn y — Tôi điên đấy! Ông để mặc tôi có được không?

Phác Viên — Được rồi. Lên gác ngủ đi. Để tôi cầm đây một mình nghĩ tí xem.

Phồn y — Không! tôi muốn nghĩ một mình ở đây! kia. Ông đi vào đi.

Phác Viên — Tôi bảo mình đi lên gác mà ngủ đi lên đi!

Phồn y — Không! Tôi không thích lên, tôi van ông, tôi không thích lên đâu!

Phác Viên — (thong thả, và nói khẽ) Mình giữ cẩn thận cái này này (chỉ lên đầu) Nhờ lấy! lời ông đốc tờ koek, ông ấy bảo mình phải nằm nghỉ, nói chuyện ít ỏi chứ! Ngày mai ông ấy sẽ tới nữa. Tôi đã mời ông ấy cho mình rồi đấy.

Phồn y — Ơn lòng ông! ngày mai... a! ngày mai!

(Binh cúi đầu, đi từ phía phòng ăn ra, nét mặt buồn bã, đi vào buồng giấy).

Phác Viên — Binh đấy à, con?

Binh — (dặt mình ngưỡng đầu) A! ba còn chưa ngủ kia?

Phác Viên — Con đi đâu mãi, bây giờ mới về?

Binh — Không ạ, con về những hồi này kia. Con đã đi mua được ít đồ rồi.

(1) Chữ thị là hầu, Binh là bèo. Không nên lẫn chữ Thị này với chữ Thị dùng làm chữ đệm giữa chữ họ họ, và chữ tên dân bà.

Phác viên — Giờ con cần gì nữa không ?

Bình — Con định vào bàn giấy lấy bức thư giới thiệu của ba cho con:

Phác viên — Sáng mai mày đi chuyển xe sớm chứ ?

Bình — Con sợ lỡ nay có chuyến tàu hai rưỡi, con định đi ngay bây giờ.

Phồn y — (đặt mình) Đi ngay bây giờ kia à ?

Bình — Vâng.

Phồn y — (có vẻ lo) Bình định đi vội vàng thế kia ư ?

Bình — Mợ, vâng.

Phác viên — Ngoài kia, mưa to lắm, con à, đi giữa đêm thế này có tiện không ?

Bình — Con đi ngay bây giờ, sáng nào đã đến ngay dễ gặp người ta hơn.

Phác viên — Thế thì lư đã viết xong, ba để ngay trên bàn trong phòng giấy ấy, con muốn đi ngay cũng được (Bình gật đầu đi vào phía buồng giấy) Con không phải đi ! (bảo Phồn y) Mợ đi vào trong ấy lấy cho nó.

Phồn y — (nhìn Phác viên, có vẻ ngại) V...âng ! (đi vào buồng)

Phác viên — (nhìn theo Phồn Y ra đáng lo) Mợ con nhất định không chịu lên gác ngủ ; chắc nữa con phải đưa mợ con lên và nhớ dặn mấy con hầu trông nom mợ ngủ cẩn thận nhé.

Bình — (bất đắc dĩ) Thưa ba... vâng !

Phác viên — (vẻ lo lắng hơn) Con lại đây ! (Bình tới gần, Phác Viên nói khẽ) Con dặn chúng nó cẩn thận một tí nhé (buồn bã) Ba nói bộ cái tính rồ-lại này thêm kia đây : vừa rồi, mợ vừa đi ra đâu mãi đâu ngoài kia ngoài kia về đây.

Bình — Đi đâu về à ?

Phác viên — Ủ...ngồi đâu ngoài ấy một đêm đi về ướt đầm dìa, rồi nói những câu kỳ quái quá đi mất ! Ba e khi không hay.... Ba già rồi con à, ba chỉ muốn cho thế nào trong nhà được bình yên vô sự.

Bình — (ay náy) Con tưởng câu chuyện ấy ba cũng chẳng cần cho lắm quá nghiêm trọng làm gì, để thế rồi nó cũng xong...

Phác Viên — (Có vẻ sợ) Không, không, con à ! Việc đời có nhiều điều mình không ngờ đến kia ! Cái ý ông giới thiệu rất là ..., lạ lùng : thì sao mà một ngày hôm nay làm cho ba sợ nghĩ đến chuyện làm người thiệt.... thiệt quá nguy hiểm, thiệt quá... quá hoang đường ! (vẻ mặt mệt) Ba mệt lắm.... Nhưng hôm nay, có lẽ thế cũng là qua được một ngày-rồi... ba mong rằng sau này,... đừng... đừng có tai bay vạ bốc gì là hay (rùng mình) Không, không nên ! ...

(Phồn y đi ra tay cầm bức thư)

Phồn y — Thư đây !

Phác Viên — (mơ màng, bảo Bình) Ủ...thế con đi nhé, ba cũng phải đi nghỉ đây (nét mặt tươi hẳn lên, bảo Phồn y) A ! mợ, ngày kia chúng mình dọn đến nhà mới rồi đấy, mợ chịu khó tính đường lấy vài ngày.

Phồn y — Vâng, được rồi.

(Phác viên đi vào buồng giấy)

Phồn y — Thế là Bình nhất định đi đấy ư !

Bình — Phải, phải.

Phồn y — Vừa rồi ba nói gì cùng Bình đấy ?

Bình — Bảo tôi phải đưa mợ lên gác, mời mợ đi nghỉ.

Phồn y — (cười nhạt) Sao ông ấy không gọi mấy người khiêng cõng tôi lên khóa cửa lại có hơn không ?

Bình — Mợ nói thế là nghĩa làm sao ?

Phồn y — Bình dối tôi làm gì ! Tôi biết, tôi biết hết ! Ông ấy lại bảo tôi nào là bệnh thần kinh nào là điên. chứ gì ! Tôi biết ông ấy muốn Bình cho tôi là điên, mọi người đều cho tôi là điên hết !

Bình — Không đâu, mợ đừng nghĩ thế.

Phồn y — Cả Bình nữa, Bình cũng định dối tôi kia ? (giọng uất ức, nói khẽ) Tôi nhìn thần tình nhà các ngài trong con mắt, cả hai bố con bây giờ chỉ trông sao cho tôi thành điên mau lên, vắng mặt tôi, nhà các ngài, — cả hai bố con, — thăm thăm lên lên, mĩa vụng tôi, nói tôi, cười tôi, bày mưu bày kế sau lưng tôi, để bày tôi chứ gì !

(Xem tiếp trang 21)

# NHỮNG THƯ-VIỆN BÌNH-DÂN

## — Ở NƯỚC NGOÀI —

TRONG ĐƯỢC

Gần đây ở nước ta phong trào thư-viện bình-dân bắt đầu khởi lên và có cơ bản-rường khắp nơi. Đó là một điểm đáng mừng tuy rằng kết quả hiện giờ của nó chưa có gì đáng kể. (1) Dầu sao nó cũng chỉ là sự tiếp-tục dĩ-nhiên và cần-thiết của công cuộc chống-ngại thất-học cũng như ở nước ngoài nó là một ngành trọng-yếu của nền Giáo-dục bình-dân,

Nhưng ở bước đầu tiên này trong sự tổ-chức thư-viện bình-dân ở nước ta không khỏi có nhiều điều bất-ước, lầm-lạc và thiếu-thốn. Vì vậy điều cần-thiết cho ta là phải dựa vào những kinh-nghiệm của các nước để tránh được những sự nhầm-lẫn mà họ đã trải qua.

\*

Ở bất cứ nước nào có tổ chức nền Giáo dục bình-dân người ta cũng nhận thấy rằng nơi trong các ngành hoạt-động, ngành thư-viện phát-triển mạnh mẽ hơn hết vì mấy lý thuận-liện sau đây :

Lẽ thư-nhất là vì hầu hết mọi người đều—cũng nhận rằng thư-viện có ích lợi vào bậc nhất. Ngày nay dân chúng ta đã tìm ra nhiều phương-liện giáo-dục khác như chiếu bóng, nói chuyện, truyền-thanh,... nhưng tựu-trung quyền sách vẫn được coi là phương-liện chủ-yếu.

Một lý nữa là duy trong địa-hạt thư-viện sự cộng-lãm được đề-dùng giữa tất cả các cơ-quan, các đoàn-thể nào chủ-trọng đến việc giáo dục dân lao-động trong một nước. Những khuyến-hướng tương-phần không bắt buộc người ta phải hành-động hiệp-lập trong việc sáng lập và gìn giữ những thư-viện bình-dân.

Sau hết điều thuận-lợi nữa là ngay cả các nhà cầm quyền ở mọi nước đều vui lòng tham-dự, tán-trà công-việc thư-viện.

Vì mấy lý trên đây những tổ sách bình-dân đã thành-lập rất nhiều ở mọi nước. Nhưng về hình-

thức nó có thể rất khác nhau. Có nơi thư-viện bình-dân thư-viện không phải biệt với những thư-viện công khác. Như ở Hoa Kỳ hai loại đó hỗn-hợp với nhau, những thư-viện công ở đây rất nhiều (gần 11.000 viện, nghĩa là cứ 12.000 dân có một viện, với tỷ số là 39 người sách cho 10 người) và chúng vận-chuyển một cách rất thuận-liện cho dân dân thợ thuyền (mọi người đều được vào xem sách không mất tiền, mở cửa cả buổi tối lẫn ngày chủ-nhật), đến nỗi người ta không cần phải phân-biệt những thư-viện dành cho dân lao-động với những thư-viện khác. Nhưng cũng có nhiều nơi những thư-viện bình-dân mang một vẻ riêng và hình như phụ-thuộc vào những phòng-trào rất khác nhau thế mà sự thực trong toàn thế vẫn có thống nhất vô cùng. Đó là ở các nước có những khuyến-hướng về cá-nhân chủ nghĩa, ở đó công-việc tư-nhân nào cũng có ý nghĩa được nhận-toàn độc-lập.

Thành ra người ta không thể dựa vào những tên khác nhau mà định-nghĩa và khảo-cứu về thư-viện bình-dân. Người ta cần phải xét đến những tính-chất căn-bản của nó để nhận ra thế nào là một thư-viện bình-dân và khác-với tất cả chúng làm một

Những đặc-tính đó là gì?

Một thư-viện bình-dân thường có mấy đặc-tính cốt yếu sau đây :

Nó phải tự do đến đến trước người học chứ không chờ họ đến, như vậy sự tổ chức không tập-luật như các thư-viện học-gia.

Nó có tính-cách chiêu-trung về những sách gòn có : cả sách học lẫn sách giải-trí và về tất cả các loại cũng như đủ các trình-độ, không phân-biệt quá mà trái lại cũng không phải đợi đợi số là thông-thường.

Nó phải vận-chuyển ăn nhịp với đời sống của giới lao-động nhất là về giờ nghỉ của.

Đó là mấy đặc-điểm khiến cho ta nhận ra một thư-viện bình dân và ta không cần phải nói đến (xem tiếp trang 10)

(1) Chúng tôi sẽ có dịp nói tới những thư-viện bình dân ở đây.

# QUYỀN HÀNH CHÍNH TRONG Hiến-pháp Trung-hoa

PHAN ANH

Từ ngày Dân Quốc thành-lập, đã bao nhiêu hiến pháp ban bố mà vẫn không thi hành được từ Viên Thế Khải đến Trương Tác Lâm, lịch-sử Trung Quốc trong vòng 15 năm đã qua biết bao nhiêu cuộc đảo chính. Thảo Hiến pháp mới ngày nay, nhà lập-hiến Trung Hoa còn nhớ những cuộc đảo chính ấy và hết sức đề phòng sự lạm quyền của cơ quan hành chính.

Muốn tới mục đích đó, nhà lập hiến Trung Hoa đã dùng hai phương châm : một là : chia quyền hành chính cho nhiều cơ quan phức tạp, hai là cấu trúc quyền hành chính vào quyền chỉ huy của Đảng.

Quyền hành chính phó thác cho ba cơ quan : *Vị Chủ tịch chính phủ, hội nghị Ủy Viên chính phủ và Viên Hành Chính.*

Những cơ quan ấy đều trực tiếp trách nhiệm với đảng Quốc Dân và do ban Trung ương Chấp Hành của đảng lựa chọn.

**Quốc Dân Chính Phủ Chủ Tịch.** Chức này cũng tương đương với chức Quốc-Trưởng ở các nước Âu, Mỹ, nhưng quyền thì lại hẹp hơn nhiều.

Chủ Tịch Quốc Dân chính phủ do *Ban Trung Ương Chấp Hành của Đảng cử ra, được tại chức hai năm và chỉ có thể miễn cử một lần nữa thôi.* (Đ 10, 13 Tu-chính Trung Hoa Dân Quốc Quốc Dân Chính Phủ Tờ chức pháp 17-10-1934).

Ngay trong cách tuyển cử và thời gian tại chức, ta cũng đã nhận thấy chủ tâm của nhà lập hiến Trung Hoa muốn giảm thanh thế của vị Chủ Tịch.

Lệ thường quốc-trưởng là do quốc dân tuyển cử, hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp : mà cả đến những nước đặt dưới quyền độc đoán của một chính đảng như Đức, Nga, quốc-trưởng cũng là

một người được quốc dân cử ra, chứ không phải chỉ riêng là người của Đảng. Được quốc dân cử ra, cố nhiên, quốc trưởng thanh thế to hơn nhờ thanh thế ấy mà những vị quốc trưởng như Tổng thống Mỹ quốc đã sử dụng quyền hành chính một cách quả quyết và đã cứu vãn quốc gia khỏi nhiều bước nguy nan. Nhưng cũng có khi lạm dụng thanh thế ấy có những vị quốc-trưởng đã phản bội hiến pháp như Hoàng Đế Napoléon đệ tam, hay Viên Thế Khải. E sự lạm quyền đó, nhà lập hiến Trung Hoa uỷ cho ban Chấp Hành Trung Ương của Quốc Dân Đảng quyền nhiệm miễn Chủ Tịch chính phủ : vậy vị Chủ Tịch chỉ là tay sai của Đảng, phải theo mệnh lệnh của Đảng, chứ không có thanh thế gì đối với quốc dân, và không thể thừa cơ ở địa vị Chủ Tịch Chính phủ mà manh tâm đảo chính. Như ông Lâm Sâm là Chủ Tịch Chính phủ, thế mà mấy người biết đen tên tuổi ông : về chỗ này, ta có thể nói rằng nhà lập hiến Trung Hoa đã đạt được mục đích của họ.

Và chẳng cách tuyển cử này cũng chỉ thi hành trong thời kỳ huấn chính, và cũng rất hợp với tôn chỉ huấn chính. Quốc Dân còn cần phải hướng đạo, chưa đủ tư cách chọn người đại diện cho mình, vậy quyền kén chọn phải tạm giao cho Đảng.

Điều 13 của đạo luật tổ chức chính phủ đã nói rõ tôn chỉ ấy : là *đến « thời kỳ hiến-pháp đã ban bố »* (tức là từ thời kỳ huấn chính), *thì cách tuyển cử và thời hạn tại chức của Chủ Tịch sẽ theo pháp luật mà thay đổi.*

Hiện nay thời hạn tại chức của Chủ Tịch, định là 2 năm : so với hiến pháp các nước thì thời

hạn này rất ngắn. Giám quốc Pháp được tại chức 7 năm, Tổng Thống Mỹ được 4 năm, mà lại còn có thể liên cử bao nhiêu lần cũng được. Trái lại ở đây, thời hạn đã ngắn mà tiền cử thì cũng chỉ được một lần thôi : đó cũng là một cách đề phòng sự tham quyền cố vị của Chủ tịch

Chủ tâm đề phòng sự lạm quyền càng thấy rõ trong những điều luật ấn định quyền hạn của Chủ tịch.

**Điều 11 :** « Quốc Dân Chính Phủ Chủ tịch vị Trung Hoa Dân Quốc Nguyên Thủ đối nội đối ngoại đại biểu Quốc Dân Chính Phủ, đạn bất phục thực tế chính trị trách nhiệm » (Chủ tịch Quốc Dân Chính Phủ là nguyên thủ của Trung Hoa Dân Quốc, đối với trong với ngoài thay mặt Quốc Dân Chính Phủ, nhưng thật ra không chịu trách nhiệm chính trị).

**Điều 14 :** « Quốc Dân Chính Phủ sở hữu mệnh lệnh sự phận dĩ cấp quan quân sự động viên chỉ trệnh lệnh do Quốc Dân Chính Phủ Chủ tịch thực danh hành chi, đạn tu kịnh quan hệ viên Viện trưởng, Bộ trưởng phó thực, thủ lĩnh sinh hiệu lực » (Những mệnh lệnh, xử phán của chính phủ và mệnh lệnh động binh đều do Chủ tịch ký nhưng phải có Viện trưởng và Bộ trưởng có quan hệ tới, ký kèm nữa thì mới có hiệu lực.)

Điều 11 nói về quyền « đại diện » của Chủ tịch nó chỉ là một thứ lui quyền. Và nhà lập hiến Trung Hoa lại cần thận, nói rõ thêm rằng « chủ tịch không có trách nhiệm chính-trị ».

Điều 14 nói về quyền « hành chính » của Chủ tịch. Đã không có trách nhiệm chính trị, lẽ dĩ nhiên Chủ tịch không có quyền một mình tự ý loay toay một mệnh lệnh gì. Về Pháp luật, thì đã đành phải có Lập Pháp Viện ưng chuẩn, nhưng đến cả mệnh lệnh là những điều quyết định riêng của quyền hành chính, Chủ tịch cũng chẳng được tự ý ban bố, phải có Viện Trưởng và Bộ Trưởng đương trách tham dự và ưng chuẩn thì mệnh lệnh mới có công hiệu

Muốn biết sự bất lực của một chức vị như thế, ông Poncane đã dùng chữ « *manchot consultatif* » (Người què tay của hiến pháp), ngụ ý rằng muốn thì hẳn một điều gì, quốc trưởng phải nhờ có tay một Bộ trưởng ký thêm vào thì mới có thể thi hành được.

Mà kể so với Nguyên Thủ trong lập hiến 1875 của nước Pháp thì quyền của Chủ tịch Trung Quốc Chính phủ còn có phần lép hơn.

Nguyên Thủ nước Pháp có quyền tron vị Thủ tướng, trai lái, Chủ tịch Trung Hoa, không có quyền chọn Viện trưởng viện Hành chính, cũng tương đương với chữ Thủ trưởng ở hiến pháp nước Pháp. Viện trưởng viện Hành chính là do ban Trung ương Chấp Hành của Quốc Dân Đảng tuyển cử. Còn như các bộ trưởng, thứ trưởng và nhân viên cao cấp ở trong các bộ, thì tuy Chủ tịch có quyền chọn, nhưng phải dựa vào lời đề thỉnh của viện trưởng viện hành chính. (Đ. 21.)

Nguyên Thủ nước Pháp còn có quyền giải tán Hạ Viện ; chủ tịch Trung Quốc không có một thế lực gì đối với Lập Pháp Viện.

So với Nguyên thủ nước Pháp, Chủ tịch Trung Quốc còn kém quyền, huống chi là so với Tổng Thống Mỹ Quốc.

**Hành Chính Viện** — Quyền Chủ tịch đã hẹp như thế, thì quyền của Viện Hành Chính có rộng hơn không ? Ta sẽ nhận thấy rằng về quyền hành thì Viện Hành Chính cũng tương đương với một hội đồng bộ trưởng của Anh, Pháp, nhưng có khác, là một đảng thì chịu trách-nhiệm với Nghị-Viện là cơ quan Lập Pháp mà một đảng thì chịu trách-nhiệm với Ban Trung Ương Chấp Hành của Quốc Dân Đảng chứ không có liên lạc gì với Lập Pháp Viện.

Hành Chính Viện gồm có các « Bộ » và các ban gọi là « Ủy Viên Hội » quyền hành cũng tương đương như một Bộ nhưng kém phần quan trọng. Ở mỗi bộ có một bộ trưởng và hai thứ trưởng : chính vụ thứ trưởng và thường vụ

thê trưởng. Mỗi « Ủy Viên Hội » có một Ủy Viên Trưởng và Phó Ủy Viên Trưởng.

Theo đạo luật tổ chức hành chính viện ngày 20-10-1928 đã sửa đổi lại mấy lần, thì 10 Bộ là : Nội Chính Bộ, Ngoại giao Bộ, Quân chính Bộ, Tài chính Bộ, Giao dục Bộ, Thực nghiệp Bộ, Hải quân Bộ, Giao thông Bộ, Thiet đạo Bộ và Tư Pháp hành chính Bộ ; và 4 Ủy Viên Hội là : Nông Tang Ủy Viên Hội, Cẩm Yên Ủy Viên Hội, Lao công Ủy Viên Hội và Kiến Vực Ủy Viên Hội.

Các Bộ Trưởng, Thứ Trưởng, Ủy Viên Trưởng v. v. ... đều do Viện Trưởng Viện hành Chính đề cử, và Chủ tịch nhiệm miễn. Quyền hạn của các chức viên ấy cũng như quyền hạn của những chức viên tương đương ở các nước. Không có gì đặc biệt. Duy có một vấn đề đáng chú ý là khi một Bộ Trưởng có tội thì chỉ một mình từ chức hay là cả Hành Chính Viện phải thay ? Cứ theo nguyên tắc thì Hành Chính Viện cũng như hội đồng bộ trưởng ở các nước có một trách nhiệm liên đới, là vì chính Viện trưởng đề cử các viên chức khác, vậy một viên chức có tội tức như cả Viện có lỗi. Nhưng thực tại, thì các viên chức từ chức nữa, thì các nhân vật lên thay vẫn là nhân vật cũ, vì khác với các nước, ở đây chỉ có một chính đảng.

Viện trưởng thì do ban Trung ương chấp hành của Quốc Dân Đảng cử ra, và chủ tịch hội nghị hành chính Viện.

Hội nghị hành chính Viện gồm có Viện Trưởng, Phó Viện Trưởng, các Bộ Trưởng và Ủy Viên Trưởng.

Về những việc thường, thì mỗi Bộ Trưởng có quyền quyết định trong lĩnh vực của mình, nhưng những việc quan trọng thì phải đưa ra Hội nghị hành chính viện nghị quyết.

QUYỀN HÀNH CHÍNH TRONG

TÂY BẮC

## NHỮNG KỶ NIỆM

HƯƠNG MINH

Sự tình cờ đưa đến tay tôi một vật nhỏ xinh và cảm động. Xin nói ngay rằng đó là một quyển vở kỷ-niệm của một cơ học-trò mới tốt nghiệp trường cao-dẳng tiểu-học.

Chắc các bạn không lạ cái lệ cuối năm trong các trường ấy, ở những lớp thi ra, người ta trao nhau những quyển vở được chăm chút đặc-biệt từ mấy tháng trước. Người ta đòi nhau ghi vào đây những cảm tình, cảm tưởng, hi-vọng, nhớ-nhung, tất cả cái gì người ta muốn nói với nhau trước khi chia rẽ, tan-tác vào đời. Suốt mấy tuần-lễ cuối, người ta chỉ bận có thế. Ở trường cũng như ở nhà, thời thì chỉ là những bóng thăm-thụp, những vẻ giấm-giúi, những nụ cười, đôi mắt, ngoài đường cầu hay trong góc lớp. Phải tin rằng đó là những bí-mật quan trọng-lắm ! Chuyện tâm-tình chứ có phải thương dẫu ! Ấy thế rồi hồi-ban, săn-đón, nài-xin, giục-giã, cả cái hoạt-dộng sôi-sảng của những tam-hồn phơi-phới. Những lứa-bạn của tương-lai, đẹp như hoa phượng nở đầu trường và nhẹ như lông chim nhuộm màu thơ-sự !

Chính một trong những quyển vở yêu quý ấy nằm trên án sách tôi chiều nay. Mọi riêng về cái lò đã có bao nhiêu quyển-rũ. Đóng thành sách bằng giấy thượng-hảo-hạng, thứ giấy viết thư dày màu hồ-thủy, có in soi bóng nhận-hiệu của nhà chế-tạo, nó khoe hai mặt bìa và cái gáy phủ liền một tấm da xanh biếc. Da mềm, mát dịu, trải cái mịn-măng và phơi màu hi-vọng không chói gắt, như một mặt hoa tươi sáng.

Tôi nhìn không chán cái công-trình thanh-tú ấy, kiêu-hãnh của giá sách trong một phòng học. Và cần-trọng, tôi lần giở những trang thơm phảng-phất. Hương di-quỳ của phấn-sơn, hay hương nẹ thoảng ở lòng tôi, ngát xông lên từ những hoa-riên nào xa vắng ?

Đồ khối làm rụng lông mày của người cho tôi xem sách, tôi sẽ không kể với bạn hết những nỗi niềm tương ấy. Nhưng tôi có thể nói đó là nơi hòa bốn phương gặp-gỡ, từ cõi mờ và gửi trao trong một giờ dăm ấm. Ôi, quý thầy những giờ buổi trưa ấy ! Nó không sảy đến nhiều lần trong một đời người, vì rất hiếm-loi là những dịp cảm-thông, những luồng điện giao-ánh khiến người ta phơi trần bản-nghĩa trước một linh-hồn khác, như con sên thoát mình ra ngoài vỏ cứng.

Những ban-ngã phơi dưới mắt thóc-mách của tôi hôm nay thật dị-tập và bất ngờ. Có tâm-hồn lồng-bật, tự bốc thăng như một cái phếu lên mặt giầy. Có tâm hồn dần đo, đi mỗi bước lại ngập ngừng quay lại. Có tâm hồn dóm-dáng quán vào mình bao nhiêu trang-sức nhưng thực đếnh-đoảng, nẹ như hơi nước. Sau hết lại có những hồn mộc-mạc và tế nhị, mềm-lanh và sắc sảo, mơ-mộng và thiết-thực, mạnh-bạo và lả-luot, hoặc có khi chỉ phơn-phớt giữa lấy nhiều màu tương-phản.

Những mầm quả trong hoa đương nở ấy, phác họa của những thiếu-phụ ngày mai, tuôn lẫn giọt đây, là hình-ảnh cuộc đời xô-lở, đây trái ngược

(Xem tiếp trong sau)

Điều 24 đạo-luật tổ chức chính phủ nói « Những việc sau đây đều phải qua Hội Nghị Hành chính Viện nghị quyết

1) Những dự án pháp luật, định đưa ra Lập Pháp Viện;

2) Những Dự Toán an ninh đưa ra Lập Pháp Viện;

3) Những dự an Đại Xá định đưa ra Lập Pháp Viện.

4) Những dự an Tuyên chiến, Giảng hòa định đưa ra Lập Pháp Viện.

5) Nhiệm miễn các quan tại hành chính và trực tiến nhiệm trở lên;

6) Những việc không giải quyết giữa các Bộ và các Ủy Viên Hội.

7) Những việc do pháp luật đã định hay do Viện Trưởng nhận thấy cần đưa ra quyết nghị ở Hội nghị Hành chính Viện. Quốc Dân chính phủ Ủy Viên Hội — Hiến Pháp Trung Hoa đặt cơ quan này để đề phòng sự xung đột giữa các Viện. Điều 17 nói : « những việc không thể giải quyết trong, giữa các Viện thì đưa ra Quốc Dân Chính Phủ Ủy Viên Hội nghị quyết »

Muốn làm trọn trách nhiệm trọng tài ấy, cơ quan này phải có thanh thế; Cho nên đứng đầu là Chủ tịch Quốc Dân Chính Phủ, và toàn thể các vị Ủy Viên đều do ban Trung ương Chấp Hành của Quốc Dân Đảng cử ra.

Thực ra trong kỷ huấn chính, cơ quan này cũng không cần lắm, vì đã có hàng khu xử những sự xung đột giữa các Viện. Nhưng nhà Lập Hiến Trung Hoa đặt cơ quan này để làm mọi cuộc thí nghiệm giải quyết vấn đề liên lạc giữa quyền Lập Pháp và quyền hành chính, là một vấn đề quan trọng mà ta sẽ xét kỹ sau.

PHAN ANH

HIẾN PHÁP TRUNG-HOA P. 4:

# == NHỮNG KỶ NIỆM ==

(Tiếp theo trang 15)

Tất cả, lẽ dĩ-nhiên, đều doan-kết với chủ-nhân một tình yêu vĩnh-viễn. Vĩnh-viễn ! Xin bạn đừng cười. Người ta hứa với hết lòng chân-thực. Đời chín xuân-xanh, ấy là đời hoa và bao nhiêu tin-tưởng mỹ-miền, lòng bồn-hậu cho không suy tính... Nhưng mai sau ? Mai sau nếu sự-đổi thay, lỗi ấy phải đầu ở người-viết trang diễm-tuyệt hôm nay ?

Những trang ý - nhị - rí - rỏm, nỗ lỏi cuốn người theo giọng lời bất-tuyệt (chuyện thiếu-nữ có bao giờ hết ! ) và bày những tình-tiết thật bất-ngờ, tỉ-mỉ. Nào là tâm-sự riêng, chung, với kỷ-niệm của đời nữ-sinh một người bạn mới, một kỷ lên lớp, một buổi diễu kịch của nhà trường; sự nghiêm-ngã của bà đốc mà tuy-nhiên người ta vẫn quý, rồi luôn ly-biệt với rất nhiều hươc mắt, vì một cô giáo đời, rồi những giờ dữ-cờng mà người ta làm cho "bà mẫu" kêu la "Đấy không phải là cái chọi những hôm thi nấu bếp mà người ta cũng thi nhau ăn thả-cử, và còn gì nữa ? Tất cả đều được kể bằng một giọng nhẹ-nhàng, hóm-hỉnh, thêm duyên cho những chuyện tình-ngịch xứng với câu ca rất đẹp kia ! *Nhất quý nhĩ ma...* Ai bảo học-trò con gái biển như những con cừu hết thấy ?

À, nhưng còn đặc-điểm này của lớp người cấp sách trước chiến-tranh chúng ta không biết. Một dấu vết của thời đại ", như người ta nói, nó sẽ làm nổi cội tay-tan hốc những thể-hệ xã-lai. Ấy là âm vang của tiếng hò đời bão-động !

Trong tĩnh-mịch của những giờ tù-tập, cội rú lên, hốt-hoảng và vào những tiếng gọi-bầy đời học-sinh lưu-trú. Nó khiến-những con lặn-tôi của tôi xuống mặt và câu tâm-tĩnh tôi đang nghe đỡ bỗng bị gạt nửa chừng. Nhưng không hề gì. Phút hồi-tập cũa, chuyện lại trôi người xuống hầm trú-ân. Bạn tưởng đây là nơi buồn lạnh ?

Xin hãy lắng nghe những tiếng lao-xao như một đàn ong, và những tiếng cười, tuy hạ thấp nhưng vẫn hoàn-toàn trong-trẻo. Không, cái chết không phải là âm-ảnh của những đầu xanh !

Vậy tôi đã đọc xong quyển sách. Tôi đã soi-bói các tìm non qua những trang được diễm-tô trầm về : nào hoa trang-sức, nào hoa lá ép, nào ảnh của từng người, với những câu đề tặng sao, mà thấm-thiết ! Tôi không định giấu những thô-lộ nông-nân ấy. Tôi muốn chỉ cho đàn-bà thành, chiến-sĩ ? Nếu một ngày kia, họ cũng phải có một bộ mặt sắt để giấu những tình-hoài, khi ly-biệt, thì đó là sự bất-hạnh lớn cho đời sống. Nhi nữ tình-trường đã dành nhiều khi, vương - vít, nhưng một giọt lệ trong nhu sương thu, ẩn nơi khoe hạnh, dù sao cũng đẹp, và ấm cho lòng kẻ đi hơn hết mọi bài thơ. Ta sẽ không bao giờ trách đàn-bà nhiều lời nếu cứ như ở đây, lời họ chỉ là nhung như áo họ.

Êm-dịu. Tôi không còn chữ nào hơn đề tả cái cảm-giác của tôi lúc này. Quyển sách kỷ-niệm gặp rồi tôi còn vãng nghe tiếng dữ-âm của bao tiếng oanh từ thỉ, rơi vào lòng tôi từng đợt, từng đợt như nước suối lâm-tuyền. Bóng chiều đã lên, ngập lòng tôi. Một tia nắng cuối vào qua cửa sổ, đến thoi-thóp giây phút huyết lên gây sách. Tôi đọc mấy chữ vãng rồi trên nền da : *Đâu là những ngày tuyệt xưa ?*

Nắng tắt. Các màu trong gian phòng tịch-mịch bắt đầu loen trợt. Nhưng các màu trong cái nhá nhem của dĩ-vãng ở lòng tôi lại đang dần dần, khi hoàng-trời ngoài trời rụt xuống. Gió đem từ đâu vết cho tôi nũng nịu tiếc vãn-ý ? Một mình, tôi đối-diện với linh-bồn. Tôi khẽ ngả người thả mình trôi theo giọng từ-lự...

Tôi cũng có nhiều kỷ-niệm. Tôi cũng đã quý yêu, và chắc sẽ còn yêu quý nữa, những di-tích của tình bạn-hữu. Tôi trông thấy chúng tất cả, trong bóng tối kia : đây một tặng-vật, một bức

tranh, một bài thơ, một quyển sách, nhưng nhiều hơn hết là thư với anh. Thư, tôi có mấy ngăn đầy, và ảnh, vài quyển lớn. Tôi nhớ hết, thuộc từ lai lịch đến những tiểu tiết của từng thứ vật. Đã bao lần tôi nghiền-ngẫm, ngắm trông, đề sung sướng tự-lạc rằng, nếu tình là lỗi độc-hất trên cõi thế, thì tôi thu lại cho tôi kẻ cũng đã kha-khả.

Nhưng có chi hôm nay lòng tôi bỗng lạnh như chớp gió heo may? Tôi nhìn những báu-vật kia, không tìm lại được sắc-thái êm đềm của chúng. Cái vui nhẹ thản bay đâu, để tôi tro như một cây đàn mà âm-thanh rời bỏ? Chung quanh tôi vẫn những mây ùn vui lấp chần trời tâm-tưởng dưới một màu cổ-tĩnh đen xám. Tôi lần-lượt thấy, trong một suy-tưởng buồn rầu, diều qua trước mắt những hình bóng của bạn xa.

Bạn hoa-niên đã cùng tôi khóc trên một trang truyện *Phong thần*, để sau đấy lại cười vì một cái ô chung không che kín cả trời mưa.

Bạn học-đường đã theo tôi những năm vui đẹp nhất và xây với tôi những mộng huy-hoàng như tuổi trẻ.

Bạn đài-trang đã cho tôi học biết thế nào là tổ-nhị và mở lui tâm-khảm tôi đến những biên-giới không ngờ.

Rồi những bạn gặp gỡ trên mọi trường hoạt động, từ lợi-danh đến nơi phóng-phiếm. Và cũng phải vài bạn văn thừa-thút, với những bạn, mà duyên hội-ngộ chỉ dài chừng nào lâu được một kỷ nghĩ-hề, một chuyện lãng-du, một đoạn đường trường hay một bàn tiệc rượu.

Phần đông, tôi mất hút đã từ lâu, hoặc có khi thoáng gặp giữa những lo-toan của bạn. Cuộc đời, lay chuyển vẫn ghê-gớm ấy... Rồi gia-dình, công-danh, sinh-kế, bao nhiêu mối lo-âu, mỗi cái đủ thay đổi một con người! Cho nên có bạn ở rất gần tôi mà mỗi khi thấy mặt, tôi không thể nào hỏi lại được ở đấy một tí gì của thời xưa nữa. Người xưa, ôi! đã chết không cáo phó, và kẻ bây giờ ngơ-ngẩn nghe tôi nói chuyện đầu đầu, nếu không cười thầm tôi là một lóa-thạch dị-kỳ!

Mỗi lần như thế, tôi lại nên sự ngậm-ngùi mà sảng khoái minh-gan-toại, vì lỗi không theo kịp vòng biến-chuyển.

Cũng có bạn xa tôi vì một sớm mai bất-hạch kia, chợt thấy ở tôi những đêm không thể nào dung-tự mà lơ-đầu, bởi còn mãi chần-bập tôi dăm chơ ra ngó tới. Tôi không trách gì bạn hết, vì lỗi ở nơi tôi cả. Biết làm sao! Tôi chỉ là người rỗi cho bạn đặt lăm tôi lên hàng-thánh!... Có điều nổi thất-vọng của tôi cũng ngang với bạn. Và lâu dần lịch-duyet khiến tôi dè-dặt, đến thành người dại. Sự vô-vật của mỗi người bạn mới làm tôi sợ-sệt. Tôi cảm động nhiệt-liệt, mà không dám ngả hẳn vào tay bạn độn. Tình bạn cho kẻ tới hàng muôn, tôi chỉ muốn xin, chừng có một. Tôi e duyên rơm chẳng là bao, đồng đồ-sộ nhưng kỷ tình nhẹ tếch, lửa qua vào còn tro lại nằm tro buồn!

Cũng có bạn mà tôi vẫn nhớ lời hứa-trước, song mỗi ngày một bật âm-bao. Cuộc đời vẫn theo giòng bình-thản, tâm tình tôi cũng vẫn y nguyên lớp cũ, mặc dầu cảnh sắc bốn mùa thay đổi. Mỗi lúc tưởng cố nhân tôi lại đem những hoài niệm chôn cất những năm không dấu vết, ra gửi vào một ngọn gió thổi bay tấy vào những giọt Ngâu rả-rích, nó làm nổi bao nhiêu bóng nước, trôi lừ lừ ở d rớt thêm nhà, như đưa đám những cái gì vui đã mất. Vay mà, ôi! cố-nhân! tôi tin rằng, ở nơi phương trời nọ, chẳng phải là bạn đã quên!

Lại có bạn cùng tôi chia tay một buổi mà tôi không ngờ là vĩnh biệt. Lần ấy không có một lời cảm-kích, cũng không có lấy một bông hoa. Ai cần chi đến những cái lối thoi áy dề lên đường? Vậy bạn đi, đi không trở lại, như người trảng sĩ thuở nào mà tôi biết bạn cùng chung bầu huyết khí. Song biết vậy mà sao tôi không nên nổi cái thương tình, khi nghe tin bạn, đề xứng cùng bạn nhỉ? Bạn từ già đời, không phiền ai, không kêu sức, lặng lẽ như cát bụi tẻ về cát bụi. Nhưng sót bạn, nghĩ đến những lửa, ánh-linh đã theo bạn lại, đến nay tôi còn chưa cam hiều ý khiêm cung ấy để cho hồn bạn yên với cỏ hoa!

Các bạn hồi trẻ đều hồn nhiên, vàng kỷ-niệm, bong ma các bạn tí cả biền về. Nay là bạn

còn và này bạn, khuấy ; bạn vẫn thương tôi như buổi đầu gặp gỡ và bạn đã coi tôi như khách qua đường ; bạn đã ký ở lòng tôi một tình sâu vĩnh viễn sau khi cho tôi những hạnh phúc vô song và bạn chỉ rõ vào đời tôi những khắc để không bao giờ còn có dịp trùng phùng ! Hẳn có bạn không nhớ tôi là ai cũng như tôi không tài nào tìm ra tên bạn nữa. Ta không cần xin lỗi nhau sự đó. Ai đếm chỉ những sao băng trong một đêm thâu ?

Song đi là hư ảnh phù du hay ánh son bất diệt, các bạn thấy đều có cái làm cho tôi những kỷ-niệm ngoài tâm giới. Chúng xinh đẹp tuyệt, nhưng người cho có biết chỉ sự nặng của quá khứ chung mà kẻ nhả rưng rưng chịu ! Bạn ơi, bạn đến tìm tôi buổi ấy với bao ý hân hoan, rồi bạn đi nhẹ thành vì đã trở về nơi đây một ít hương tình. Tôi vội vàng ứ lấy bằng tất cả niềm thành-kính, và tôi đẩy tôi dưng tâm-tư lại khoảng thời-gian đó, giữ mãi một mảnh hồn xưa, trong khi bạn ruối mau như giòng nước mà chân cầu ngăn-ngor theo dõi !

Kỷ-niệm ! Tro tàn dĩ vãng ! Tôi biết rằng tích chúng là một tập cũng không hơn gì tập khác, cho nên không hành-diện. Tôi giữ-gìn, ve-vuốt,

hưng-nu chúng vì lúc tay vẹo tay, bạn đã gửi vào đây bao nhiêu cánh hoa lòng. Hoa có khi phai vô thắm để vại bầu lờ thành phản-bội, nhưng tôi có thể nào đang-tâm rồi nó ? Tôi nghĩ đến những pha-lê chưa rạn nứt, những cái móng-manh như nắng nhạt ngày thu, này chỉ còn rớt cho tôi vài tia lạnh-lẽo. Ôi ! đây là những áng tuyết xưa ?...

Ừ nhỉ Tôi đã đi xa quá. Tôi đắm mình trong mặc-tưởng, không để ý tới đêm ra vào phòng từ lúc nào. Cung quanh tôi, không trông rõ gì hết nữa.

Tôi với tay lên một cái bấm đèn. Ánh sáng choàng bức dậy, tung-bừng, chói-lọi, đồn tâm-tôi ra ngoài cửa sổ Trên án thư, quyển sách vẫn nằm dểm-dắng, phơi màu xanh biếc, và mấy chữ mòng lại càng lộng-lẫy hơn bao giờ hết thấy : *Đâu là những áng tuyết xưa !*

Phải thú nhận rằng cái tiêu-đề không vui lắm. Những tiên-cảm gì đã xui nỡ chủ-nhân chọn nó ? Dù sao, tôi cũng chắc rằng theo một chiều tư tưởng khác hẳn với tôi.

Tôi cần hết các đảng thần-linh cho không bao giờ nàng phải hiểu khác cái nghĩa đậm-ấm trong ý học-trò.

HƯƠNG MINH

### SÁCH MỚI

*Chúng tôi đã nhận được :*

— Đồng tiền hai mặt của Nguyễn Khắc Mẫn và Hân nam quan của Hoàng Cẩm Con Trời ngã xuống đất đen của Đào trình Nhất do Người Bốn Phương xuất bản.

— Hai bà Trưng khởi nghĩa của Nguyễn Tấn Vũ và Thượng Cổ Sử Tây Phương (Hy Lạp) của Nguyễn đưc Quỳnh do Bàn Thuyền xuất bản.

— Nghề thầy của Hoàng đạo Trúy do Thời Đại xuất bản

— An-na Kha lệ-ninh, tập II Vũ ngọc Phan dịch, Đời Nay xuất bản.

— Danh từ y học do bác sĩ Phạm khắc Quang và Lê khắc Thiệu khởi thảo.

— Không giao với ô. Đạo duy Anh của Nguyễn uyển Diễm do Đại Hợp xuất bản

— Đời đoàn thể của Hải Tùng do Tam Hữu xuất bản. Xin cảm tạ các nhà gửi tặng và giới thiệu cũng bạn đọc.

### MỤC VIÊN

## PACIFIQUE

KA-HE-TIM

KHÔNG PHAI MÀU — KHÔNG CẶN  
CÓ BÁN TẠI CÁC HÀNG SÁCH. Bán buôn  
theo gia Hoi Đồng Hoa Giá an định

DO VAN THIEU

68 — Maréchal Foch

Hà Nội, Bắc - Kinh, 1941

7224C

# THƯ VIỆN BÌNH DÂN...

(Tiếp theo trang 11)

những nhà. Muốn khảo-cứu về toàn-thể phong-trào thư-viện bình-dân ta phải nhận ra mấy điểm sau đây mà ta cần phải xét đến tường tận hơn.

## Điểm thứ nhất

Sự nâng đỡ thư-viện bình-dân của các nhà cầm quyền ở nước nào cũng có những hình thức tương-tự.

## Điểm thứ hai

Ở những nước chính, có cái khuynh hướng quy các thư-viện bình-dân vào một nền tổ chức toàn thể.

## Điểm thứ ba :

Cùng những nguyên-tắc chung chi-đạo chính sách của những phong-trào quốc gia về thư-viện bình-dân.

## I. — Sự can thiệp của nhà cầm quyền

Trên mấy nước toàn-nhất như Nga, Ý, Đức ở đó Chính phủ tự tổ-chức lấy toàn thể thư viện bình dân cũng như nắm độc quyền việc giáo dục bình dân, còn thì ở khắp nơi đều là sáng kiến tư nhân chủ trương. Nhưng nãy đầu ở đến Chính phủ cũng dự một phần rất quan trọng. Vì vậy có những đạo luật riêng ban hành về vấn đề thư viện bình dân. Những đạo luật đó đại khái ở nước nào cũng giống nhau, nhưng riêng ở mấy nước Bỉ, Đan-mạch, Phần-lan, Thụy-điển và Tiệp-khắc, nó đầy đủ và rõ ràng hơn cả. Chính phủ can thiệp vào hoặc ngay lúc sáng lập hoặc về sau.

### a) Sáng lập.

Sự sáng lập có khi do Chính phủ cưỡng bách. Như ở Tiệp-khắc một đạo luật năm 1919 bắt buộc mỗi thị trấn trong nước phải thiết lập một thư viện. Nếu ở thị xã nào có những thiểu số dân tộc khác nhau thì mỗi nhóm phải có một thư viện riêng hoặc giả trong một thư-viện chung mỗi nhóm có một khu riêng. Sự chi-phí cho thư-viện do quỹ thị xã phải chịu. Việc giám thị các thư-viện thuộc quyền viên Tổng Trưởng Học chính, ông này có nhiệm vụ đào luyện những huấn luyện viên cần thiết và chung thẩm về những việc tổ tụng thuộc thư-viện công.

Nhưng sự cưỡng bách như thế là phần ít thường. Thường Chính phủ chỉ khuyến khích sự sáng lập bằng tiền trợ cấp hoặc chỉ ở lúc đầu hoặc hàng năm

mãi mãi. Như ở nước Bỉ muốn được trợ cấp, những pháp nhân (thị xã, hội-đoàn) phải chịu theo quy luật về thư viện bình dân. Ngoài ra còn những điều kiện khác để được trợ cấp mà ở nước nào cũng đại khái giống nhau. Một là những điều kiện chuyên môn như phòng sách phải khả quan và ở chỗ thuận tiện, sách phải tới một số tối thiểu và phải có nhiều loại khác nhau, sự cho mượn phải không mất tiền người chủ thư-viện (bibliothécaire) phải chuyên môn (có bằng hay không của Chính phủ). Điều kiện thứ hai là sự kiểm soát của Chính phủ. Thường thường việc này có một uỷ ban riêng đảm nhận, do quyền trung ương bổ nhiệm : ở Bỉ là Thượng hội nghị các thư-viện công, ở Đan-mạch là Hội nghị thư-viện, ở Phần-lan là Uỷ ban thư-viện, ... Những cơ quan đó đối với Chính phủ được độc lập ít nhiều tùy nơi và có những quyền hạn về kỷ luật rất rộng.

### b) Sau khi sáng lập.

Khi thư viện đã thành lập rồi thường Chính phủ cũng vẫn giúp đỡ về phương diện tiền tài cũng như về phương diện chuyên môn.

Về đường tiền tài, những trợ cấp của Công khố cho thư viện thường định rõ một tờ khế ước gia nhập ký giữa Chính phủ với pháp nhân nào có lập thư viện (pháp nhân có chịu y theo quy luật của Chính phủ về thư viện). Tiền trợ cấp thường gồm một phần nhất định (tỷ theo dân số từng nơi cũng là số sách của thư-viện) và một phần có thể thay đổi (tỷ theo số sách đã cho mượn cũng là số sách mua được. v. v.) Sự tính toán tiền đó phiền-phức nhiều ít tùy nơi. Như ở Thụy-điển pháp-luật định rất rõ ràng những điều-lệ về sự tính toán đó để tránh hết sự chuyên đoan của những cơ-quan thanh-tra.

Về đường chuyên môn, những phương tiện giúp đỡ của Chính-phủ giản-dị hơn.

Trước hết có một sở thông-tin riêng mà nhiệm vụ là mách bảo những việc thư-viện về các sách báo. Như vậy phải có một cơ-quan tra-cứu về các loại sách rất rộng và thường không mất tiền. Ngoài ra lại có một cơ quan mua giúp sách báo để được các nhà xuất bản, hiện bán sách đóng sách cho giảm giá

Ở nhiều nước những thư-viện lớn của Chính phủ, cũng như các thư-viện bình-dân mượn sách, loại thường hay loại chuyên môn, như vậy các thư-viện này vẫn làm hài lòng được người đọc mà không phải tốn tiền mua những sách chỉ rất ít người đọc đến.

Sau nữa thường Chính-phủ lại cho hội họp đều đặn những viên chức thư-viện để huấn-luyện họ về phương diện chuyên môn và cũng để báo cho họ biết những tin tức cuối-cùng về việc xuất-bản sách báo. Nhưng hình như cũng nhờ các cuộc hội-hợp đó nhà cầm quyền có ảnh hưởng gián-tiếp mà không phải là nhờ đến phong trào đọc sách. Nên Chính-phủ không thiết-lập hẳn một ty kiểm-đuyệt sách, thì thường Chính-phủ không quên lợi-dụng cơ hội đó để loại đi một cách nghiêm ngặt nhiều sách xuất-bản.

Không những thế sự can-thiệp của Chính phủ không phải chỉ ở sự giúp đỡ thường trực cho các thư-viện bình-dân như trên mà còn ở sự kiểm-sát chặt chẽ các cơ quan đó do những sở thanh-tra riêng đảm-nhận.

## II. — Sự tổ chức toàn-thể thư-viện bình-dân

Ở hầu hết các nước người ta đều nghiệm thấy rằng sự phân-chia những thư-viện bình-dân theo từng địa-phương do sự thành-lập tự-nhiên và bản-màu của chúng không đem tới những kết-quả mỹ-mãn. Để bổ-khuyết vào đó người ta có hai cách hoặc sáng-lập những thư-viện mới theo một phương hoạch toàn-thể; hoặc thiết-lập những cơ-quan trung-gian giữa các thư-viện sẵn có để gây thành một hệ-thống đầy-đủ và nhất-tri.

### a) Phương pháp thứ nhất

Ở nhiều nước người ta đã sáng-lập những toàn-thể thư-viện phụ-thuộc vào một cơ-quan văn-hóa lớn. Đảng Cộng-sản ở Nga, Cơ-quan quốc-gia Dolavoro ở Ý, Hội giáo-dục công-nhân ở Nhật, Viện thể-dục và giáo-dục ở Lô, Hội Urania ở Áo, Phòng văn-thư Học-chính ở Mỹ-lây-cơ, Liên-đoàn những hội Giáo-dục bình-dân ở Lục-xám-bảo, Trung-ương lao-động ở Bỉ, Trung-ương giáo-dục công-nhân ở Thụy-sĩ, Viện Masaryk ở Tiệp-khắc, đều đã thiết-lập và quản-đốc những toàn-thể thư-viện và phân chia các viện đó theo những nhu cầu thiết-thực của dân chúng.

Cũng có nơi những thư-viện tập-hợp kia đứng tự-tại không liên-lạc với một cơ-quan nào hết. Như ở Thụy-sĩ hội La Bibliothèque pour tous (Thư-viện cho hết thảy mọi người) thành-lập từ năm 1921 là một cơ-quan độc-tập chỉ có một mục-đích là làm cho quyền sách được phổ-cập khắp nơi. Cái linh-cách chuyên-môn lẫn-kỳ của hội này đáng cho ta chú-ý hơn hết.

Nguyên, hồi đại-chiến 1914-1918, bộ tham-mưu quân-đội Thụy-sĩ có sáng-lập ra Tủ sách của binh-sĩ (Bibliothèque du soldat) gồm có những « Hòm sách luân chuyển » (mà ta sẽ nói ở phần sau) đã đem lại những kết-quả mỹ-mãn. Sau khi đình-chiến tủ sách đó với cả thảy 40.060 quyển và 300 chiếc hòm thành ra bỏ không dùng đến. Bấy giờ Hội chur-ong-thư-viện (Association des bibliothécaires), mà mục-đích là làm phổ-cập quyền sách tới cả những quận rất hẻo-lánh, liền có ý lợi-dụng vật-liệu đó cho dân thường. Hội-nghị liên-bang Thụy-sĩ thừa-nhận ý kiến đó năm 1920 và lại hàng năm trợ-cấp cho cơ quan mới 60.000 quan.

Tự đây hội La Bibliothèque pour tous rất được hoan-ngênh: các thị-xã, hội-đoàn, thương-hội và tư-nhân gia-nhập vào rất nhiều. Cách tổ-chức của hội đó đại-khải như sau này:

Cả thảy có sáu lưu-trạm địa-phương (dépôts régionaux) giữ việc gửi đi những trạm nhỏ tùy theo sự đòi hỏi từng hòm sách đựng 20, 40, 70 hay 100 quyển, và sau một thời hạn từ một đến chín tháng thì phải giả lại.

Những sách ít người đọc thì do một lưu-trạm trung ương gửi thẳng đến trạm nhỏ.

Toàn thể công-kuộc do một ủy-ban giám-đốc chỉ-huy; ủy-ban này lại đặt dưới sự giám-đốc tối cao của một Hội-nghị sáng-lập.

Năm 1932, có tới 1059 trạm nhỏ và 1872 hòm sách đựng cả thảy 91.194 quyển (mỗi quyển tính ra trung bình cho mượn được ba lần ở mỗi trạm).

Hội La Bibliothèque pour tous lại có cái ích-lợi là bổ-khuyết vào sự thiếu-thốn của những thư-viện bất-động sẵn có ở Thụy-sĩ. Về chỗ này, nó cũng là một cách ứng-dụng phương-pháp thứ hai mà ta xét đến ở số sau.

(Còn nữa)

TRONG ĐỨC

# LỜI VU

(Tiếp theo trang 10)

Bình — Mợ đừng nghĩ quá đi như vậy. Để tôi đưa mợ lên gác nghỉ nhé.

Phồn y — (to tiếng) Tôi không cần Bình đưa, đi dịch ra ! Tôi không chịu được ba Bình cứ thăm thăm lên lên sau lưng tôi, dần Bình cần thận đưa cái cón diêm ấy lên gác.

Bình — Thì mợ cho tôi cái thư để tôi đi vậy

Phồn y — Đi đâu kia ?

Bình — Tôi phải lên tàu, phải sắp xếp đồ lễ.

Phồn y — Tôi hỏi Bình : vừa ban tối Bình đi đâu ?

Bình — Hỏi làm gì ? Mợ lại không biết thừa rá rồi ấy !

Phồn y — Thì lại đi đến nhà con bé ấy chứ đến đâu nữa ! (nhìn vào mắt Bình, Bình cúi đầu)

Bình — (sau một chốc im lặng, bỗng quả quyết nói) Ừ, tôi đến đằng ấy đấy, tôi đến đằng ấy đấy ! Làm gì tôi nào ?

Phồn y — (bỗng nhụt hẳn) Chả làm gì hết ! (cười gượng) Câu chuyện chiều hôm nay tôi nói lỡ miệng đấy, Bình à, Bình đừng giận tôi. Tôi chỉ hỏi Bình, sau lúc lên trên mỏ thì định xử trí với con Phượng thế nào ?

Bình — Lúc ấy ư ?... (bỗng nói nhanh) Tôi lấy nó chứ gì !

Phồn y — Lấy nó thiệt ư ?

Bình — Thiệt đấy

Phồn y — Thế ba thì sao ?

Bình — Rồi sau sẽ hay.

Phồn y — Bình này, bây giờ tôi có thể giúp cho Bình một dịp tốt.

Bình — Thế nào ?

Phồn y — Nếu như Bình chịu ở lại ở nhà, thì ba còn ở đây tôi có thể tìm cách giúp Bình.

Bình — Bất tất. Câu chuyện này tôi cho là một câu chuyện quạu mình chính đại có thể nói cùng mọi người. Chỉ có một điều là Phượng,... nó... nghèo một tí thôi.

Phồn y — Bình lại thở ra những giọng y như thằng Xung vậy... Này Bình...

Bình — Gì kìa ?

Phồn y — Bình có biết rồi đây, Bình đi, tôi sẽ thế nào không ?

Bình — Biết thế nào được ?

Phồn y — (vẻ sợ hãi) Bình nhìn thấy ba đấy, mà Bình lại không biết kia ư ?

Bình — Tôi chả hiểu mợ định nói những gì gì ?

Phồn y — (chỉ vào đầu) Cái này này, Bình không hiểu ư ?

Bình — Thế nào kia ?

Phồn y — Trước hết cái lão đốc-tò Kook rồi đây ngày nào nó lại không đến đề một hai nài tôi uống thuốc, ép tôi uống thuốc ? « Uống thuốc đi ! Uống thuốc đi ! Uống thuốc đi ! » Rồi dần dần người canh gác một lâu một nhiều vào đề giữ lấy tôi, giữ như một con vật quái gở ấy ! Chúng nó...

Bình — (vẻ khó chịu) Tôi khuyên mợ đừng nghĩ vớ vẩn như vậy thì hơn.

Phồn y — Chúng nó cũng sẽ dần dần học lấy giọng của chủ chúng nó : « Cần thận ! Cần thận nhé ! Bà ấy hơi điên đấy ! » Đây là giọng chúng nó sẽ to nhỏ cùng nhau, nói vụng nói lén cùng nhau, sau lưng tôi ấy mà. Thế là dần dần đưa não đưa nẩy cũng cần thận, cũng giữ gìn không dám thấy mặt tôi nữa ! Rồi cuối cùng là một chuỗi xiềng sắt sẽ khóa kín tôi lại ở trên kia thế mà bảo tôi không điên thế nào được ?

Bình — (xem đồng hồ) Ấy chết ! Đến giờ rồi ! Thì mợ cho tôi cái thư vậy, tôi còn về sắp xếp đồ nữa.

Phồn y — (giọng khẩn khoản) Chắc đứt đi là thế đi rồi đó Bình à ! Bình ơi, Bình nghĩ lại xem : Bình không động lòng một tí... tí nào ư ?

Bình — Mợ... mợ cứ nhất định đâm đầu vào con đường ấy, thì bảo tôi biết là n thế nào được ?

Phồn y — (giận dữ) Thế ư ? Biết quí rằng để Bình xi a kia cũ g đã bị ba Bình bỏ rồi mới chết tức ư ?

**Bình** — Để tôi không như mẹ ấy đâu. Để tôi hiểu ái tình là gì, để tôi yêu con, đối với ba, để tôi không bao giờ làm những việc không phải!

**Phồn y** — Bình dám mở miệng nói những câu như thế kia ư! Bình quên hẳn cả rằng ba nam trước đây, trong gian phòng này Bình là thế nào ư? Bình quên rằng: Chính Bình mới thật là người có tội, Bình quên rằng chúng mình... Nhưng thôi, tôi chẳng nhắc lại chuyện cũ làm gì nữa (Bình cúi đầu, rung cả mình, ngồi xuống chiếc sofa, tay sờ đấng trước bụng, gán mặt căn cứ hẳn lên. Phồn y nhìn Bình một cách thất vọng, vừa khóc vừa nói tiếp) Này, Bình ơi, tôi van Bình một lần nữa, một lần cuối cùng nữa — Bình cũng biết tôi xưa nay có hề chịu khổ-khịu cùng ai như thế này bao giờ đâu! Nhưng, lần này, tôi van Bình thương lấy tôi: cái nhà này tôi đã không chịu nổi nữa rồi. Những nỗi tủ nhục của tôi vừa phải chịu trong ngày hôm nay, Bình đều nhìn thấy rồi. Nhưng tình cảnh ấy rồi đây sẽ không phải một ngày hai ngày mà thôi đâu nó sẽ kéo dài hàng tháng hàng năm, cho đến lúc tôi chết thì mới hết! Bà Bình chán tôi, ghét tôi. Ông ấy lại sợ tôi vì tôi biết rõ nhưng chuyện bí mật trong đời ông; ông ấy chỉ mong sao cho người nào cũng xem tôi như một giống quái vật, một con đê, Bình ơi!...

**Bình** — Thôi mẹ đừng nói nữa!

**Phồn y** — Bình ạ, tôi không bà con, không hạn gì hết, không có người nào tin được hết! Bây giờ đây, tôi xin Bình, tôi xin Bình đừng đi...

**Bình** — Không, không thể được.

**Phồn y** — Nếu như Bình nhất định đi, thì Bình đem tôi đi cùng, đi, đi cho khỏi, cho xa cái nhà này.

**Bình** — Chết! Mẹ nói nhảm nào!

**Phồn y** — Không! Không! Bình đưa tôi đi cùng,... đưa tôi đi xa chỗ này đi!... Rồi đầu sau này Bình có muốn đón con Phượng về... cùng nhau ở chung, tôi ưng ý lắm! Tôi chỉ cần..., chỉ cần..., cái cần đưa xa Bình ra là được rồi.

**Bình** — (sợ hãi, lui hẳn lại đằng sau, một lát sau mới giả nhời, rung cả tiếng) Tôi... tôi cũng sợ mẹ điên thật mất rồi!

**Phồn y** — (giọng êm thấm) Đương, Bình ơi Bình đừng nói thế, chỉ có tôi mới hiểu rõ Bình: tôi biết chỗ nhược điểm của Bình mà cũng chỉ có Bình là hiểu tôi. Tính Bình thế nào tôi biết hết! (cười, vẻ quỵr rũ, dịch tới dang tay, như muốn kéo Bình lại gần) Bình lại đây, Bình ơi,... Bình... Bình sợ gì mà?

**Bình** — (nhìn Phồn y nói ra vẻ hoảng) Ấy! Tôi không muốn mẹ cười như thế! Không muốn mẹ cười cùng tôi như thế! (tay bóp đầu, vẻ khổ não) Chao! Tôi giận tôi quá đi mất! Tôi bực vì tôi đã tuổi này còn sống làm gì nữa mới được chứ!

**Phồn y** — Tôi làm Bình phiền lòng đến thế kia hở Bình? Nhưng, Bình ạ, tôi chẳng sống được bao lâu nữa đâu.

**Bình** — (đau đớn) Thế để mẹ không biết rằng những mối ái tình như vậy, bất kỳ người nào biết ra người ta cũng phải chán, phải ghét ư? Mẹ cũng biết rằng ngày nào ngày ấy, tôi chỉ say rượu nói nhảm là cũng chỉ vì tự mình tôi tôi bực, bực, bội với tôi mà thôi, đây ư?

**Phồn y** — Tôi đã nói với Bình bao nhiêu lần rồi: tôi không thấy thế, lương tâm tôi không bao giờ bực-bội thế!... Này Bình, hồi chiều thì tôi có lam cần, nhưng nếu như Bình nghe lời tôi, Bình ở nhà đừng đi đâu thì tôi sẽ gọi con Phượng trở về.

**Bình** — Thế nào kia?

**Phồn y** — Gọi nó về, còn được kia.

**Bình** — (Bước tới trước mặt Phồn y, nói thông thả) Mẹ đi đi!

**Phồn y** — Thế nào?

**Bình** — Mẹ bây giờ không phải là người sáng suốt nữa, mẹ lên gác đi ngủ đi thôi!

**Phồn y** — Nếu thế thì không còn nói gì nữa.

**Bình** — Vâng, Mẹ lên đi!

**Phồn y** — (tuyệt vọng, nói rất uất ức) Hồi chiều tôi vừa thấy Bình cùng con Phượng, ở đằng nhà Lỗ Quý ấy.

Bình. — (Đặt mình) Thế nào? Hồi này mơ lại chẳng ấy ư?

Phồn y — (ngồi xuống) Ờ. Tôi đang gần nhà ấy đến nửa tiếng đồng hồ

Bình. — Lúc nào kia?

Phồn y — (cúi đầu) Tôi thấy Bình trèo cửa vào nhà nó.

Bình. — Rồi mơ làm gì nữa?

Phồn y — (nhìn về phía trước mặt) Tôi đứng chờ trước cửa sổ ấy

Bình. — À thế ra lúc có tiếng người đàn bà thở dài là tiếng mơ đấy ư?

Phồn y — Phải rồi..

Bình. — Rồi mơ đứng ngoài ấy bao nhiêu lâu nữa?

Phồn y — Thì cũng đến lúc Bình ra, tôi mới về.

Bình. — (hỏi khẽ) Thế là mơ cái cái chốt ngoài cánh cửa sổ đấy ư?

Phồn y — Phải rồi.

Bình. — (căm giận) Mơ thiệt là một giống quái vật không thể ai tưởng tượng được!

Phồn y — (ngẩng hẳn lên) Cái gì kia?

Bình. — Con điên!

Phồn y — Bình muốn thế nào?

Bình. — Tôi muốn cho con người ấy chết ngay đi! Thôi tôi đi đây!

Bình đi về phía buồng ăn, cánh cửa đóng lại đánh sấm một tiếng.

Phồn y — (ngồi ngẩn người nhìn theo vào phía cửa buồng ăn một lúc rồi liếc qua thấy tấm ảnh Thị Bình lại cầm lấy nói nhỏ một mình) Nó là con mày đấy! (cổ sức gỡ tấm giấy viền xung quanh bức ảnh, xé nát ra từng mảnh, rồi đứng dậy đi mấy bước) Quái lạ! sao bây giờ lòng mình lại điềm tỉnh hẳn lại thế này!

Cánh cửa giữa bỗng hé ra, Phồn y ngoảnh đầu lại; Lỗ Quý rón rén bước vào cười nhìn Phồn y, cặp mắt gian-giảo:

(Còn nữa)

ĐẶNG THÁI MAI dịch

Nhà xuất bản ANH HOA 69 Hàng Than  
Văn phòng 115 Henri d'Orléans, Hanoi

ĐI PHÁT HÀNH

## TRU'ONG CHI

KỊCH THƠ CỦA VŨ HOÀNG CHUÔNG

— Bìa và 3 phụ bản in litho  
nhiều màu của thi sĩ Đinh Hùng  
Một công trình Nghệ thuật— giá— trị  
Giá 6\$50

## VU'C THAM

— TRUYỆN DÀI CỦA NGUYỄN HỒNG —

Đời người con gái  
Xa-hoa đưa người con gái tới đầu  
Giá 4\$00

1er DÉCEMBRE 44

SẼ PHÁT HÀNH:

## THUY HU'

DENGUTAITU'

— Cuốn tiểu-thuyết vĩ đại của  
Nhân - Loại - Bản dịch công phu và  
linh hoạt của Trần Tuấn Khải — Sách  
in đẹp ra, làm nhiều tập để ai cũng  
có một pho sách giá trị trong nhà  
Giá mỗi tập 3\$00

1er JANVIER 45

SẼ PHÁT HÀNH:

KHÁI LẠC VỀ

## Tiểu thuyết Tân

của Hồ Hoài Sâm, bản dịch của Lan Khai

1er MARS 45

SẼ PHÁT HÀNH:

## DONG CHU

— LUYỆN QUỐC —

= VÀI LỜI BÀN VỀ QUYỀN =

# « VIET-NAM VĂN HỌC SỬ YÊU »

CỦA ÔNG DƯƠNG QUẢNG HÀM

NGUYỄN-MANH TU'ONG

Trong giáo giới nước ta ông Dương-quảng Hàm giữ một địa vị cao. Ông là người thấu thái được cả nho học lẫn tây học. Những sách ông xuất bản quyền nào cũng công phu, hữu ích. Ông đã yêu quốc văn và cô công khuyến khích đồng bào trên con đường thờ phụng những áng văn kiệt tác, đã làm cho văn hóa nước nhà được vinh hạnh với các văn hóa nước khác. Vậy ông là một người rất có công-lao với nền học thuật nước nhà.

Tại thế cho nên trước khi mở quyền, sách ông vừa xuất bản, tôi muốn cảm tạ ông đã biếu các độc giả Việt-Nam một món quà quý báu vô ngần.

Tôi dám chắc rằng nhiều bạn trí-thức không hiểu rõ những sự khó khăn tác giả đã gặp trong khi soạn cuốn sách này. Ai đã tra cứu qua văn chương Hy Lạp, La Mã, Pháp hay là Anh, đều nhận rằng trong mấy văn chương đó soạn một "Văn Học Sử" không lấy gì làm khó khăn cho lắm, vì tài liệu phải cần đến, đầy đủ cả. Mỗi tác phẩm có thể ví như một thửa đất có nhà nông phu cần mẫn đã cấy, bừa từ thế kỷ này đến thế kỷ khác, không để sót chỗ nào cả. Bốn trăm năm nay, học giả bên Âu-Châu đã cố công làm việc, thành ra bây giờ ai muốn viết một văn học sử, chỉ cần đọc những sách trong đó họ ghi kết quả công lao của họ.

Đối với văn chương nước ta, trình độ khảo cứu chưa được cao cho lắm. Sách viết về văn học kẻ cũng, nhiều, nhưng thật ra không có mấy quyền có giá trị. Tài liệu thiếu thốn đủ mọi phần. Như vậy, nhà văn học sử giống như người thợ nề phải xây một tòa nhà, mà gạch không có, vôi cũng không. Trước khi xây, lại phải tự mình đi tìm đất, đề nặn gạch, rom rạ, đề nung gạch, phải đi chọn đá để làm vôi. Công việc như vậy

khó bội phần. Tại thế cho nên mãi đến bảy giờ sau hai mươi năm sưu tầm, ông Dương-quảng Hàm mới xuất bản được quyền Văn Học Sử Yếu.

Sau mấy lời thành thực cảm ơn ông Dương-quảng Hàm đã có công với quốc văn, tôi có mấy điều chân thật muốn thưa cùng ông, gọi là bàn góp về một vấn đề-quanh trọng đối với văn học nước ta.

Thế nào là Văn Học Sử ? Chính ngay trong văn chương Pháp môn học đó mới sinh ra được hơn một thế kỷ. Văn học sử theo sự tiến bộ của Sử ký. Lúc các sử gia chưa có trí não "khoa học"; thường coi quyền sử như là quyền tiêu thuyết, dùng để kể câu truyện lý thú hay gây bài học răn đời. Sử gia tự ví mình như là văn gia, cho nên hết sức tìm nhồi văn hoa để viết sử. Tác giả cùng độc giả, không ai thờ phụng sự thực cả. Trong thời kỳ đó, văn học sử chưa thể xuất hiện được. Chỉ có phê bình mà thôi. Các nhà phê bình coi tác phẩm như là cái dịp để phô trương văn tài của mình. Tại thế cho nên lúc ta đọc những nhà phê bình về mấy thế kỷ trước, ta chỉ có thể biết được đặc tính của họ, chứ không hiểu thêm gì về tác phẩm của văn gia.

Mãi đến đầu thế kỷ mười chín mới nảy ra cái khuynh hướng coi sự thực là trọng. Lúc đó tinh thần "khoa học" đã tỏ lộ. Sử gia thì cố sức tìm tòi sự thực về thời kỳ đã qua. Phê bình gia cũng theo gương đó mà quay về văn học sử.

Sainte-Beuve là nhà phê bình đầu tiên đã chỉ đường lối cho văn học sử. Tiên sinh có giấy rằng muốn hiểu tác phẩm một cách hoàn toàn thì phải chăm chú giải quyết mấy vấn đề về văn gia. Càng đi sâu trong trí não, tâm thần

của văn gia bao nhiêu càng dễ hiểu tác phẩm bấy nhiêu. Nhà văn học sử phải tra cứu về tông tích gia đình, ái tình, tôn giáo, trình độ học thức, sở thích, của văn gia. Văn gia chịu ảnh hưởng của ai, nhận ai làm thầy, có ai làm trò, toàn là vấn đề văn học sử cả. Theo phương pháp đó, Sainte-Beuve có vẽ mấy bức tranh truyền thần của các văn gia trừ danh nước Pháp. Nghệ thuật của tiên sinh thật là tuyệt diệu. Ai muốn thân cận mấy các nhà văn sĩ đó, thế nào cũng phải đọc đến tác phẩm của tiên sinh.

Sainte-Beuve chú ý đến tâm lý của văn gia. Sau khi tiên sinh mất, không môn đệ nào dám theo gương tiên sinh, vì ai cũng tự xét không đủ tài cán đi tới linh hồn, tâm trạng của các văn gia. Ai này cũng chỉ cố tra cứu về tác phẩm thôi. Người này tìm đến nguồn gốc, người kia thì so sánh xem, trong đời của văn gia tác phẩm có thay đổi gì về phương diện tư tưởng hay về phương diện bất pháp. Kẻ này chuyên môn xét ảnh hưởng của văn gia trong nước hay ngoài nước. Kẻ kia tỉ mỉ sưu tầm tiểu sử của văn gia, từng năm, từng tháng, từng ngày. Văn học sử đi tới trình độ này đã quên hẳn tư cách phê bình. Sang đến thế kỷ hai mươi này, ở các Cao Đẳng Văn Chương nước Pháp, giáo sư cùng sinh viên ai cũng chỉ thờ chầu ông văn học sử và coi tác phẩm như là một cái dịp để tra cứu, sưu tầm chứ không phải để thưởng thức. Như vậy là quá đáng. Văn học sử, bốn phần chỉ là để giúp cho phê bình được sáng suốt, chắc chắn, và để cho hiểu thêm sự hay, sự đẹp trong một tác phẩm. Sự nhàm lẫn này đã làm cho nhiều sinh viên cao đẳng văn chương thất vọng! Lúc họ ước chần vào cao đẳng, họ tưởng rằng sẽ gặp những giáo sư dùng tài học thâm thúy rộng rãi để giảng nghĩa sâu sà của một tư tưởng, hay thể lộ những ẩn mĩ của câu văn, bài thơ. Nhưng nào có thế! Quan niệm này lúc nào cũng chỉ cầm cũi trợn thư viện, dò xét xem một niên hiệu có đúng không, hay tìm một văn sử liệu từ xưa đến nay chưa ai biết!

Tôi tiếc rằng ông Dương Quảng Hàm theo gương các nhà văn học sử bên Pháp một cách quá đáng, để tỏ vẻ lịch thiệp đối với văn chương. Tôi nhận rằng về phương diện văn học sử, không thể chê ông được điều gì: ông là người sưu tầm cần thận, cần mẫn, ông có biệt tài trong một chỗ ông có thể tóm tắt được một cách sáng sủa các vấn đề rất rắc rối. Nhưng tôi chưa dám chắc rằng cách xếp đặt quyền sách theo chương trình học, có hợp lý không. Trong gần nửa quyển, ông tra cứu nguồn gốc, quốc văn, ảnh hưởng văn chương nước ta đã chịu, chế độ về việc học, việc thi, các thể văn. Theo ý tôi các vấn đề đó không cần thiệp vào văn chương mấy. Phải nói đến, cái đó là lẽ tất nhiên rồi. Nhưng có lẽ chỉ nên nói tóm tắt mà thôi, để dành các vấn đề đó cho những nhà ngôn ngữ học, sử gia. Trong văn chương nước nào cũng vậy, lúc quốc văn mới bập bẹ lên tiếng, chưa có gì thanh thú. Các tác phẩm chưa có vẻ mỹ thuật, chưa có thể làm vẻ vang một văn hóa. Văn gia lúc đó còn thiếu học thức, thiếu nghệ thuật tác phẩm chỉ có giá trị về phương diện sử học thôi, chưa có văn chương.

Quyển Văn học sử của ông Dương Quảng Hàm khuyết điểm về chỗ đó. Không những ông giải quyết những vấn đề hơi xa xôi đối với văn chương, mà ông lại còn nâng địa vị những văn gia dùng hán văn lên cao quá. Tôi vẫn tưởng rằng chỉ những tác giả đã viết bằng quốc văn mới được ghi tên vào Việt nam văn chương sử. Những người đó mấy đáng ta yêu, ta quý. Còn những người đã dùng hán văn để giải bày ý kiến ta chỉ cần biết tên thôi, không nên đề ý đến quá.

Đối với những văn gia viết bằng quốc văn, tôi nghiệm ông Dương Quảng Hàm chủ ý đến vấn đề tư tưởng hơn là vấn đề văn chương. Một nhà văn sĩ cần phải có tư tưởng mới mẻ, thâm trầm, nhưng cốt nhất phải có nghệ thuật khéo. Một tác phẩm có tư cách văn chương không phải là về tư tưởng chính là tại bút pháp. Một người có lý

thuyết hay mà không biết uốn câu văn, dùng lời van hoa để giải ý, là một nhà triết học chứ không phải là một nhà văn sĩ.

Ít khi ông Dương quang Hàm bằng lòng phê bình về nghệ thuật một nhà văn sĩ, không bao giờ ông chịu chỉ baw cách lĩnh hội tinh thần tác phẩm, thanh thú, một áng văn. Tôi lấy làm lạ rằng một quyền như Chinh phụ hay là Cung oán chỉ giữ ý ông được trong có một trang. Trái lại, ông đề dành cả một chương để giải bày ý kiến của cụ Nguyễn trường Tộ. Tôi nhận rằng ý kiến đó rất đáng đề ý. Nhưng tư tưởng của cụ chỉ quan trọng đối với sử học thôi, không can thiệp gì với văn chương. Đối với quyền Kim vân Kiều, ông Dương quang Hàm có vẻ trân trọng hơn, nhưng chính vấn đề cốt yếu là vấn đề văn chương, ông chỉ nói qua thôi. Ông khen cụ Nguyễn Du có tài tả cảnh, tả người, tả hình và dùng điển. Còn nghệ thuật của cụ, ông không nói đến. Ông không cất nghĩa tại làm sao quyền KIM VÂN KIỀU chứa chan thi vị, và tại sao thi vị đó rất hợp với tâm hồn người Việt nam chúng ta. Hợp cho đến nỗi ta tưởng tượng rằng nếu tâm hồn ta có thể lên tiếng được, thì sẽ hòa điệu theo thơ của Kim Vân Kiều. Tiếc thay ông Dương quang Hàm quả sót sáng với văn học sử và quá lãnh đạm với văn chương! Tôi lo rằng người ngoại quốc đọc tác phẩm của ông hiểu nhầm những văn gia nước nhà, cho cụ Nguyễn trường Tộ là văn gia có giá trị hơn cụ Ôn như Hầu hay bà Đoàn, thi Diễm.

Sở dĩ tôi tiếc ông Dương quang Hàm không đề ý thêm đến vấn đề văn chương là vì lúc nào ông muốn phê bình, ông xử đoán một cách sâu xa, đáng phục. Ông viết mấy giòng này rất thâm ý về Chinh phụ ngâm: « lời văn êm dềm, ảo não rõ ra giọng một người đàn bà buồn bã nhưng có vẻ thê lương hơn là vẻ đau đớn, không đến nỗi rêu rất sâu khổ như giọng văn Cung Oán: thật là lời van hợp với cảnh vậy »

Đối với văn sĩ hiện đại, ông có vẻ khoan thứ khuyến khích, ông xét đoán một cách rất công

bình. Dù khen, dù chê, lúc nào ông cũng giữ thái độ chừng mực. Mấy giòng sau đây ông viết về vấn đề thơ mới để tỏ rằng ông là người có tư tưởng rộng rãi: « Xem thể thì biết trong nghề làm thơ người có thiên tài dù làm theo lối cũ hay lối mới vẫn có thể làm nên tác phẩm hay được » Ông hiểu thấu tâm lý của ông Thế Lữ, của ông Hàn Mặc Tử. Ông khen tập thơ của ông Xuân Diệu: « một tập thơ chứa chan tình cảm lãng mạn, trong đó có nhiều từ mới lạ, tỏ ra tác giả thật là có tâm hồn thi sĩ, nhưng cũng có nhiều câu vụng về, non nớt, chứng ra rằng tác giả chưa lão luyện về kỹ thuật của nghề thơ ». Sau khi ông so sánh tác phẩm của ông Ng. văn Vĩnh và của ông Phạm Quỳnh, ông kết luận rất khéo: « Văn ông Vĩnh có tính cách giản dị của một nhà văn bình dân; văn ông Quỳnh có tính cách trang nghiêm của một học giả. Tuy văn nghiệp của mỗi người có tính cách riêng, nhưng hai ông đều có công với việc thành lập quốc văn ». Đối với công việc của Tự Lực Văn Đoàn, ông xử đoán ôn hòa. Ông không lấy vị cho hủ tục ông không ác cảm đối với trí tân thời. Ông nhận rằng Tự Lực Văn Đoàn đã gây nên cái phong trào thơ mới và làm cho thơ văn tiêu thuyết được đặc thắng, nhưng ông cũng nhận rằng phái ấy không tránh khỏi những điều thiên lệch.

Nhà văn học sử hay phê bình bên Pháp, hoặc là tông cổ, hoặc là tông kim, trong sự xét đoán, hay thiên vị. Không mấy người đủ thông minh trí tuệ vừa tông cổ vừa tông kim và biết bênh vực mỹ lệ, hoặc cổ, hoặc kim. Về phương diện đó, ông Dương quang Hàm đáng làm gương mẫu cho các nhà văn học sử và phê bình nước ta.

Nói tóm lại, nếu ông Dương quang Hàm đề ý thêm đến vấn đề văn chương thì tác phẩm của ông thật là hoàn toàn. Tuy vậy quyền Văn Học Sử Yếu của ông cũng đã đủ làm vinh hạnh cho tác giả và nâng cao nền học văn nước ta.

NGUYỄN MẠNH TƯỜNG

# ...CO GANG KIP NGU'O'I

(Tiếp theo trang 4)

sức mong mai sau có thể cạnh-tranh với người ngoài.

Thiết nghĩ trong dịp này :

1. Sự nghiên-cứu gấp về tìm tòi phải kịp đem truyền-bá bằng mọi cách nh nh chóng trong dân gian những điều phổ-thông tối cần cho nghề đó : cách thức trồng giầu ; kiểu nhà tắm, sự giữ gìn vệ-sinh ; cách cho ăn ; cách chọn giống, mở thêm những nhà phát trứng giống đã chọn bằng kính hiển vi để tránh bệnh gai (pébrine) là một bệnh di-truyền.

2. Những khối óc kinh-doanh sáng suốt và những nhà tư-bản phải cùng về với dân-quê, để cùng diu-dắt nhau, thì mới :

a) hướng ứng và thi-hành được những điều thường thức khoa học về tầm tang của Viện Nông-Lâm nghiên cứu và sở Cantu-nông cho phổ-thông ra.

b) tổ chức và mở mang nghề chăn tằm sớm tở cho ngay một tiền bộ, ngõ hầu thành một kỹ-nghệ lớn : dựng nhiều nhà tắm để chăn nuôi luân-chuyển và liên-tiếp, khỏi phí nhân-công mà không lấy các bệnh tật ; tìm cách ươm tơ bằng những guồng, máy móc tin-l-sáo hoặc tự ta sáng chế ra, hoặc bắt chước hay sửa soạn đời dịp có thể mua máy của nước ngoài.

c) những hợp-tác-xã, những nghiệp đoàn sẽ cũng rất cần đề giầu lấy thị-trường cho tơ lụa của mình và bên vực lấy giá tơ lụa của mình, phòng khi hàng hóa bên ngoài rẻ hơn, đẹp hơn sẽ tràn vào phá giá.

Đó là cả một đường lối và cả một chương trình dành cho tham-niên tri-thức hợp-tác với các nhà tư-bản và dân-quê để đưan nhau đi và để kịp thi-hành cho khỏi lỡ cơ hội tốt.

Dân mình vốn có bệnh trì-trệ, có một quán-tính (inertie) rất to. Mỗi khi muốn

gây một phong trào cải-cách, hoặc chấn hưng, chẳng cứ về phương diện nào, đều cần phải có nhiều động-lực rất mạnh mới xô đẩy họ đi nổi và khiến cho họ lấy được đà. Nếu nhân dịp này, vì sự ăn mặc thiếu thốn, sự đời rất thiết thân bắt buộc họ đã để tay vào việc, mà những kẻ thức-thời có kinh doanh, thực-nghiệp không đứng lên cùng đui đẩy họ đi cho đến nơi, đến chốn, khiến họ cái như những hòn đá lăn hết quang đường giặc ai ngừ g, thì thực đáng tiếc vô ngần. Nhưng điều nhận xét nhỏ về nghề tằm-tang trên đây chỉ là một thí-dụ trong hàng trăm thí-dụ khác.

Thảo Am

(Xin cảm ơn bạn H. C. CẬN đã gop cho ít nhiều tài liệu trong bài này)

## ĐẠO-DỤ NGÀY 20 SEPTEMBRE 1944

Nghị-dịnh quan Toàn-quyền ngày 30 Octobre 1944 đã chuan-y đạo dụ ngày 20 Septembre 1944 do đó Đức-Báo Đại Cai cách việc thương phẩm-ham cho các công-chức.

Mục-dịch việc cai-cách này là làm cho những điều-lệ được giản-dị hơn bằng cách hợp tại cả các ngạch công chức tại làm rất ít hạng và căn cứ vào bang-cấp của những người được thương để đặt họ vào ban vô giai, văn-giai hay nan-lam.

Những điều lệ mới dựa vào sự tổ-chức hiện-dại của việc học và mang lại cho những bậc tri-thức uy-quyền cần-thiết để họ cai-trị hương thôn. Chẳng hạn như từ nay chỉ những người có một bang cấp ít ra ngang với bang Cao-dang-niên-nọc mới được ược vào hàng chức-sắc, còn những người có phẩm-nam khác chỉ được đặt vào hàng Mien sai. Như vậy đạo dụ mới này rất hợp-lời nhất là sau khi đạo dụ cai-cách sự to-chức việc cai trị hương-thôn đã ban-hành.

# Hai cuốn sách đầu trong bộ **Thanh nghị từng thư'**

SẼ XUẤT BẢN VÀO ĐẦU NĂM 1945

10) NHỮNG PHƯƠNG PHÁP GIAO DỤC Ở CÁC NƯỚC  
về VĂN-ĐỀ CẢI CÁCH GIAO-DỤC... VŨ ĐÌNH HỒ

20) CUỘC TIẾN - HÓA CỦA NỀN TƯ BẢN AU - TÂY  
VŨ VĂN HIỀN

Nhiều bạn gửi tiền đặt trước về các sách truyện Thanh - Nghị  
từng-thư. Xin cảm tạ tấm thịnh tình ấy. Song chúng tôi không  
dám nhận tiền trước, bởi lẽ nhiều sự khó khăn do tình thế  
hiện thời có thể làm chậm trễ công việc xuất bản và ấn loát

**T. N**

## TU SÁCH NGAY MỜI

MỜI PHÁT HÀNH:

### **KHÔNG GIAO VỚI ONG DAO DUY ANH**

nguyên cứu của Nguyễn uyễn Diễm

— Nhờ ứng dụng duy vật sử

quan, tác giả cho ta biết:

1-) thật rõ tất cả những động tác xã-hội và  
lịch sử đã giúp cho sự thắng thế của Khổng  
giáo 2-) thật rõ vai trò đẳng cấp của Khổng  
giáo 3-) thật rõ sự suy tàn của Khổng giáo  
ĐÃ XUẤT BẢN.

**VĂN HỌC VÀ TRIẾT LUẬN** (sắp in lại)  
của bà Vông Sơn — giá 2\$50

**VĂN CHƯƠNG VÀ XÃ - HỘI**  
của Lương đức Thiệp — giá 2\$50

ĐANG IN:

**VIẾT VÀ SỐNG** khảo luận của Ng. xuân Huy  
**NGÃ BA** truyện dài của Lê mộng Cầu  
(cuốn sách đầu tiên trong « Văn Nghệ Mới »).

— ĐẠI HỌC THU' XA —  
181, Henri d'Orléans Hanoi

## MỜI XUẤT BẢN

### **KINH DỊCH**

**MỘT BỘ SÁCH** (cổ nhất Đông-phương /  
lạ nhất nhân loại)

Toàn bộ 5 cuốn dày ngót 2000 trang

\*

Giấy thường..... 30\$00

Giấy dó, hộp lụa..... 75\$00

Giấy Bạch-minh-châu, hộp gâm (hút) . 200\$00

(Cước gửi 5\$00)

Thư và ngân phiếu xin gửi:  
**NHÀ IN MAI LĨNH HANOI**

AUTORISÉ PAR ARRÊTÉ DU GOUVERNEUR GÉNÉRAL DU 1<sup>er</sup> MAI 1939 N° 3089

Directeur gérant: VŨ ĐÌNH HỒE — Fondateur: DOÀN KẾ THIÊN — Imp. spéciale du THANH-NGHỊ